



**Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín**  
Trụ sở chính: 47 Trần Hưng Đạo – Phường Phú Lợi – Thành phố Cần Thơ  
ĐT: (0299) 388 6666 - Fax: (0299) 3615 666 - Website: [www.vietbank.com.vn](http://www.vietbank.com.vn)  
Mã số thuế Ngân hàng: 2200269805

Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2026

## THƯ MỜI HỌP TRỰC TUYẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín (Vietbank) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín như sau:

- Thời gian: Vào lúc 08:30, Thứ 6 ngày 24/4/2026.
- Địa điểm: Lầu 7, Tòa nhà Lim 2 – số 62A, CMT8, Phường Xuân Hòa, TP. HCM.
- Lưu ý: Căn cứ theo quy định pháp luật và quy định của Vietbank, Vietbank không tổ chức đón tiếp cổ đông tại địa điểm họp nêu trên. Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết và bầu cử bằng hình thức trực tuyến. Chi tiết việc đăng ký tham dự và biểu quyết các nội dung, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030 bằng hình thức họp trực tuyến, Quý cổ đông tham khảo trong Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030.
- Nội dung Chương trình họp, Tài liệu họp: Các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, chi tiết được đăng tải, cập nhật, điều chỉnh bổ sung (nếu có) tại website: [www.vietbank.com.vn](http://www.vietbank.com.vn) và xem tại Website: [www.ezqsm.fpts.com.vn](http://www.ezqsm.fpts.com.vn).
- Đăng ký dự họp: Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký dự Đại hội tại website: [www.ezqsm.fpts.com.vn](http://www.ezqsm.fpts.com.vn) trước ngày 24/4/2026.
- Ủy quyền tham dự Đại hội: Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký Ủy quyền dự Đại hội tại website: [www.ezqsm.fpts.com.vn](http://www.ezqsm.fpts.com.vn) và gửi Giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự) đã ký về địa chỉ dưới đây trước 17 giờ 00 ngày 20/4/2026.  
(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).
- Biểu quyết và Bầu cử: Quý cổ đông thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030 tại website: [www.ezqsm.fpts.com.vn](http://www.ezqsm.fpts.com.vn) (Thời gian bỏ phiếu điện tử quy định cụ thể tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030).
- Địa chỉ gửi câu hỏi thảo luận và liên hệ hỗ trợ:

Người liên hệ:	Địa chỉ:	Email/Điện thoại:
Bà Lê Thị Tuyết Chinh – Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty.	Lầu 11, số 62A Cách Mạng Tháng Tám, P. Xuân Hòa, TP. HCM.	Email: <a href="mailto:lethituyetchinh@vietbank.com.vn">lethituyetchinh@vietbank.com.vn</a> . Điện thoại: (028) 36291 8100 /ext: 3300; Số di động: 0904339895.
Ông Nguyễn Minh Tuấn – Chuyên viên cao cấp Văn phòng HĐQT quản lý cổ đông, cổ phần.	Lầu 11, số 62A Cách Mạng Tháng Tám, P. Xuân Hòa, TP. HCM.	Email: <a href="mailto:nguyenminhtuan@vietbank.com.vn">nguyenminhtuan@vietbank.com.vn</a> . Điện thoại: (028) 36291 8100 /ext: 5511; Số di động: 0908986407.

Thông tin đăng nhập hệ thống Đại hội cổ đông trực tuyến tại website: [www.ezqsm.fpts.com.vn](http://www.ezqsm.fpts.com.vn)

Tên đăng nhập : .....

Mật khẩu : .....



Trân trọng.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

ĐƯƠNG NHẬT NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

....., ngày ..... tháng ..... năm .....



**GIẤY ỦY QUYỀN**

I. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):.....

CCNDKDN số: .....

- Người đại diện theo pháp luật (tổ chức):.....

- CCCD/CC/Hộ chiếu số (\*\*): .....

- Ngày cấp ..... nơi cấp .....

- Địa chỉ: .....

- Email:.....

- Tổng số cổ phần sở hữu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) là: ..... cổ phần

- Tổng mệnh giá cổ phần (bằng số):.....

- Tổng mệnh giá cổ phần (bằng chữ):.....

II. Bên nhận ủy quyền: (Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Thông tin CCCD	Email	Chọn
1	DƯƠNG NHẤT NGUYỄN	Chủ tịch HĐQT	051083009999 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/4/2022.	hoidongquantrivietbank@vietbank.com.vn	
2	NGUYỄN HỮU TRUNG	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên HĐQT độc lập	001051007816 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.	hoidongquantrivietbank@vietbank.com.vn	
3	QUÁCH TỔ DUNG	Thành viên HĐQT	079157013547 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/4/2021.	hoidongquantrivietbank@vietbank.com.vn	
4	LÊ THỊ XUÂN LAN	Thành viên HĐQT	079161010113 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/11/2021.	hoidongquantrivietbank@vietbank.com.vn	
5	LƯƠNG THỊ HƯƠNG GIANG	Thành viên HĐQT	015176002465 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/01/2022.	hoidongquantrivietbank@vietbank.com.vn	

Hoặc ủy quyền cho đối tượng khác với thông tin sau:

- Tên (cá nhân/tổ chức):.....
- GCNĐKDN:.....
- Người đại diện hợp pháp (tổ chức):.....
- Số CCCD/CC/Hộ chiếu (\*\*):.....
- Ngày cấp.....nơi cấp.....
- Địa chỉ:.....
- Email: (\*) .....

**III. Nội dung, thời hạn ủy quyền:**

1. Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 24/4/2026 theo hình thức trực tuyến của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín.
2. Trong phạm vi ủy quyền, bên được ủy quyền được quyền có ý kiến, biểu quyết các vấn đề (bao gồm cả việc bầu cử nhân sự thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030) của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 24/4/2026 và thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ của cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín theo quy định pháp luật tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.
3. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.
4. Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín kết thúc.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)*

**BÊN ỦY QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)*

Hướng dẫn điền thông tin tại Giấy ủy quyền này:

*(\*) Bắt buộc phải cung cấp đối với Người nhận Ủy quyền để cung cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu tham dự trực tuyến.*

*(\*\*) CCCD/CC của cá nhân đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam.*

*W*



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### CHƯƠNG TRÌNH HỌP

**HÌNH THỨC TỔ CHỨC:** TRỰC TUYẾN (ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN)

**ĐỊA ĐIỂM CHÍNH:** Lầu 7, Tòa nhà Lim 2 – số 62A, CMT8, Phường Xuân Hòa, TP. HCM

**THỜI GIAN:** Thứ 6 Ngày 24/4/2026

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h00' – 08h30'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu.</li><li>- Kiểm tra tư cách Đại biểu.</li></ul>
08h30' – 08h45'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông báo lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.</li><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu.</li></ul>
08h45' – 9h00'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.</li><li>- Giới thiệu và thông qua đoàn Chủ tọa, Ban thư ký.</li><li>- Thông qua Ban kiểm phiếu.</li><li>- Thông qua Chương trình Đại hội.</li></ul>
09h00' – 10h15'	<p>Trình Đại hội đồng cổ đông các Tờ trình và Báo cáo:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2025. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026.</li><li>2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.</li><li>3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.</li><li>4. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.</li><li>5. Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.</li><li>6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.</li><li>7. Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.</li><li>8. Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026.</li><li>9. Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD.</li></ol>

THỜI GIAN	NỘI DUNG
	<p>10. Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026.</p> <p>11. Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD).</p> <p>12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.</p> <p>13. Thông qua Bộ Quy định Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS.</p> <p>14. Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.</p> <p>15. Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân.</p> <p>16. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.</p> <p>17. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).</p>
10h15' – 10h30'	<p>1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030.</p> <p>2. Thông qua Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030.</p> <p>3. Tờ trình về bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030.</p>
10h30' – 10h45'	Thảo luận
10h45' – 11h00'	Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, và tiến hành bầu cử.
11h00' – 11h15'	Tiệc trà nghỉ giải lao. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.
11h15' – 11h30'	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình; kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS Vietbank nhiệm kỳ 2026 – 2030.
11h30' – 12h00'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát biểu của Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</li> <li>- Phát biểu của Đại diện Hội đồng quản trị.</li> <li>- Trao hoa chúc mừng đối với thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030.</li> </ul>
12h00 – 12h15'	<p>Tổng kết Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>- Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.</li> </ul>

DỰ THẢO

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
NGÀY 24/4/2026**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

**Căn cứ:**

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ("Quốc Hội"); Luật số 43/2024/QH15 ngày 26/06/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2025;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

**Điều 1. Mục đích:**

1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên Vietbank diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
2. Các nghị quyết của ĐHCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank.

## Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

### Điều 2. Đối tượng và phạm vi

1. Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Vietbank và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Vietbank đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Vietbank, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank và quy định hiện hành của pháp luật.
2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Vietbank.

### Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

1. Vietbank : Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank).
2. HĐQT : Hội đồng quản trị.
3. BKS : Ban Kiểm soát.
4. BTC : Ban tổ chức.
5. ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
6. Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông.
7. Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website [www.ezgsm.fpts.com](http://www.ezgsm.fpts.com).
8. Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp, không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp thì Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần hai không đủ điều kiện về tỷ lệ đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết cần thiết tham dự họp trong vòng 60 (sáu mươi) phút kể từ thời điểm dự định họp, thì Đại hội đồng cổ đông lần ba được triệu tập họp trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp, tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể quyết định một cách hợp lệ.

**Lưu ý:** Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện "Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

### Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tất cả cổ đông của Vietbank theo danh sách chốt ngày 23/3/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

## **Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026**

Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:

1. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
2. Cách thức thực hiện: Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện "xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

### **Điều 6. Khách mời tại Đại hội**

1. Là các chức danh quản lý của Vietbank, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Vietbank nhưng được mời tham dự Đại hội.
2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

### **Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

1. Đoàn chủ tọa gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 04 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội.
2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Ngân hàng. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc thuộc các trường hợp thuộc điểm a Khoản 3 Điều 33 Điều lệ Ngân hàng thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
3. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - a. Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua.
  - b. Cử Thư ký đại hội để ghi biên bản.
  - c. Giới thiệu một hoặc một số nhân sự vào Ban kiểm phiếu để Đại hội bầu.
  - d. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội.

### **Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026**

- e. Thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề về tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý từng vấn đề hoặc không có ý kiến đối với chương trình nghị sự.
- f. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội, được tiến hành các công việc được cho là cần thiết (bao gồm cả quyết định hoãn Đại hội) để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.
- g. Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- h. Giải đáp ý kiến đóng góp cho cổ đông.

### **Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

- 1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu.
- 2. Nhiệm vụ:
  - a. Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Vietbank, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này.
  - b. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
  - c. Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

### **Điều 9. Ban Thư ký Đại hội**

- 1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa.
- 2. Nhiệm vụ:
  - a. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định.
  - b. Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
  - c. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.
  - d. Các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa đoàn.

### **Điều 10. Ban kiểm phiếu**

- 1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 04 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 03 thành viên.
- 2. Nhiệm vụ:
  - a. Kiểm phiếu biểu quyết, giải quyết các thắc mắc của cổ đông về biểu quyết.
  - b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

## **Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026**

- c. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông giám sát việc kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- d. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
- e. Công bố ngay kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội và giao toàn bộ tài liệu cho Chủ tọa đoàn. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết sẽ được xác lập thành biên bản riêng.
- f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

### **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:
  - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
  - b. Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.
  - c. Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
    - (i) Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: [lethituyetchinh@vietbank.com.vn](mailto:lethituyetchinh@vietbank.com.vn) (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy ủy quyền đã được gửi bản cứng về Vietbank).
    - (ii) Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
  - a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu.
  - b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Vietbank trả lời bằng các hình thức khác.

### **Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>.
2. Bỏ phiếu điện tử:
  - a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
    - (i) Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.



### *Quy chế làm việc ĐHCĐ thường niên năm 2026*

- (ii) Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
- (i) Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
- (ii) Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của Đại hội.
- c. Thời gian bỏ phiếu điện tử:
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
- (i) Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026), Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- (ii) Nội dung biểu quyết lần thứ 02 (gồm nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- (iii) Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (gồm nhân sự Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- (iv) Nội dung biểu quyết lần thứ 04 (gồm Chương trình Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 04.
- (v) Nội dung biểu quyết lần thứ 05, (bao gồm Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 05.
- (vi) Nội dung biểu quyết lần thứ 06, (bao gồm Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 06.
- (vii) Nội dung biểu quyết lần thứ 07:
- Báo cáo kết quả hoạt động Kinh doanh năm 2025. Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026.
  - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.

### *Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026*

- Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát.
  - Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.
  - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
  - Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.
  - Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026.
  - Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD.
  - Tờ trình thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026.
  - Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD).
  - Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN.
  - Thông qua Bộ Quy định Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KS.
  - Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025.
  - Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân.
  - Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.
  - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).
- (viii) Nội dung bầu cử, (theo Tờ trình về bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030) Đại biểu thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua nội dung bầu cử thành viên HĐQT, BKS.
- (ix) Nội dung biểu quyết lần thứ 08:
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

## Quy chế làm việc ĐHCĐ thường niên năm 2026

Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 08.

- (x) Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Vietbank. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.
- d. Thể lệ biểu quyết:
- (i) Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- (ii) Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 23/3/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Vietbank là: 1.076.897.384 cổ phần tương đương với : 1.076.897.384 quyền biểu quyết.
- e. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp được quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều 33 Điều lệ Vietbank.

Đối với quyết định thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030.

Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3 Điều 43 Điều lệ Vietbank).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng

### **Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026**

và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Vietbank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Vietbank với cổ đông đó (theo Điểm b Khoản 3 và Khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết: Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Điều 13. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS**

Đại biểu thực hiện bầu cử từ 09 giờ ngày 23/4/2026 đến trước khi Đại hội thông qua nội dung bầu cử thành viên HĐQT, BKS. Việc Bầu Thành viên HĐQT Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030: được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030.

### **Điều 14. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi kết thúc Đại hội.

Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được thông qua và công bố trước ĐHĐCĐ trước khi kết thúc Đại hội.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh, có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

### **Điều 15. Bên thứ ba có liên quan tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

Tổ chức có chức năng hỗ trợ, thực hiện, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Vietbank theo hình thức trực tuyến.

### **Điều 16. Thi hành Quy chế**

1. Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) biểu quyết thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự.
2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Vietbank và pháp luật.
3. Quy chế này được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh, có hiệu lực pháp lý như nhau, trường hợp có sự khác nhau về nội dung Quy chế bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung Quy chế bằng tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.



*Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Vietbank biểu quyết thông qua.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT, VP HĐQT.

**DƯƠNG NHẤT NGUYÊN**



DỰ THẢO

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
NGÀY 24/4/2026**

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2030**

**Căn cứ:**

- Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ("Quốc Hội"); Luật số 43/2024/QH15 ngày 26/06/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng, có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2025;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc Hội; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/7/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của Ngân hàng Thương mại, Chi nhánh Ngân hàng Nước ngoài và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) năm 2026;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín năm 2024;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín năm 2024
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín năm 2024;

Nhằm đảm bảo công tác bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030 trong Đại hội như sau:

*Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030*

**Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- |             |   |   |
|-------------|---|---|
| 1. Vietbank | : | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank).                      |
| 2. HĐQT     | : | Hội đồng quản trị.  |
| 3. BKS      | : | Ban Kiểm soát.  |
| 4. BTC      | : | Ban tổ chức.  |
| 5. ĐHĐCĐ    | : | Đại hội đồng cổ đông.   |
| 6. Đại biểu | : | Cổ đông, người đại diện ( <i>người được ủy quyền</i> ) của cổ đông. |
| 7. Đại hội  | : | Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.                                      |

**Điều 2. Chủ tọa tại Đại hội**

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

**Điều 3. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Cơ cấu Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 05 (năm) năm. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 5 (năm) năm và có thể được bầu tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị bao gồm ít nhất là 05 (năm) thành viên và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên, số lượng thành viên từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 (hai) thành viên độc lập; 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.
3. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Các TCTD, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định của Luật Các TCTD.

**Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị Vietbank**

1. Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị:
  - (i) Không thuộc đối tượng không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định, cụ thể:
    - Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

**Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030**

- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc;
  - Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
  - Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
  - Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng ;
  - Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng;
  - Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
  - Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ ;
  - Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật CTCTD hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
  - Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Ngân hàng, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;
  - Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- (ii) Tuân thủ quy định về các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, cụ thể :
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng không được đồng thời là:
  - ✓ Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng và của tổ chức tín dụng khác.

**Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030**

- ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.
- Thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng không phải là thành viên độc lập không được đồng thời là:
  - ✓ Người điều hành của Ngân hàng, trừ trường hợp là Tổng giám đốc Ngân hàng;
  - ✓ Người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác; người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của Ngân hàng;
  - ✓ Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không được đồng thời là:
  - ✓ Người điều hành của Ngân hàng;
  - ✓ Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
  - ✓ Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác
- (iii) Có đạo đức nghề nghiệp;
- (iv) Có trình độ từ đại học trở lên;
- (v) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng cổ phần; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng cổ phần, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có đủ các điều kiện sau:

- (i) Có đủ các điều kiện quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- (ii) Không phải là người đang làm việc cho Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng hoặc đã làm việc tại Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng đó trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;
- (iii) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Ngân hàng ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- (iv) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Ngân hàng, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng;
- (v) Không đại diện sở hữu cổ phần của Ngân hàng; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng;

Y

**Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030**

- (vi) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó.
- (vii) Tuân theo quy định tại Khoản 3 Điều 43 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
  - Người điều hành tổ chức tín dụng đó.
  - Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác.
  - Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác

**Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát, Cơ cấu Ban kiểm soát**

1. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
2. Ban kiểm soát có ít nhất 05 (năm) thành viên. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản này, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu.
3. Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.

**Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Ban Kiểm soát**

1. Không thuộc đối tượng không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định, cụ thể:
  - (i) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - (ii) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc;
  - (iii) Người đã bị kết án về tội tử tội phạm nghiêm trọng trở lên;
  - (iv) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;
  - (v) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng;
  - (vi) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng;

**Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030**

- (vii) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
  - (viii) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
  - (ix) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật CTCTD hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
  - (x) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng Ngân hàng;
  - (xi) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
2. Tuân thủ quy định về các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ theo quy định, cụ thể:
- Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
- (i) Người quản lý, người điều hành của chính Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng;
  - (ii) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.
3. Có đạo đức nghề nghiệp;
4. Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
5. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Ngân hàng;
6. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

**Điều 7. Cam kết về nắm giữ cổ phiếu sau khi được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS của Ngân hàng sau khi được ĐHCĐ bầu ra phải cam kết nắm giữ cổ phiếu của Ngân hàng theo khoản 1 điều 64 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, cụ thể như sau:

**Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030**

Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại Ngân hàng là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

**Điều 8. Quyền đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Việc đề cử, ứng cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện tương tự theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 8 Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Vietbank ban hành kèm theo Quyết định số 91/2024/QĐ-HĐQT ngày 27/6/2024.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự ứng cử, lập nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị như sau:
  - (i) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;
  - (ii) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
  - (iii) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
  - (iv) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
  - (v) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;
  - (vi) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên;
  - (vii) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên;
  - (viii) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, việc đề cử, ứng cử thêm ứng viên thực hiện theo Điều lệ Vietbank, Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Vietbank và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 9. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Danh sách dự kiến nhân sự bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:
  - Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Thông tư 20/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  - Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Thông tư 20/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  - Chi tiết Hồ sơ và việc gửi Hồ sơ nhân sự ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã được Ngân hàng Thông báo cho cổ đông.

## **Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030**

2. Danh sách dự kiến nhân sự bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thuộc Danh sách ứng viên được cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử, đề cử và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.

### **Điều 10. Phiếu bầu cử**

1. Nội dung của Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử trực tuyến;
- Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

2. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả:

- (i) Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Đại biểu bầu số ứng cử viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

- (ii) Thay đổi kết quả bầu cử và kiểm phiếu:

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

### **Điều 11. Nguyên tắc bầu cử, trúng cử, công bố kết quả thành viên HĐQT, BKS**

1. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- (i) Phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp, điểm d khoản 4 Điều 67 Luật Các tổ chức tín dụng được áp dụng đối với việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Vietbank nhiệm kỳ 2026 - 2030.
- (ii) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- (iii) Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

2. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

**Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030**

- (i) Danh sách ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên của nhiệm kỳ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tỷ lệ phiếu bầu phải đạt tỷ lệ trên 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- (ii) Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
- (iii) Trường hợp không có thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trúng cử theo nguyên tắc quy định tại mục a thì Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua mà không cần bầu bổ sung ngay tại Đại hội này. Vietbank sẽ tiến hành bầu bổ sung cho đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tối thiểu trong thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Vietbank.

**3. Công bố kết quả trúng cử**

- (i) Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.
- (ii) Kết quả này sẽ được ghi nhận bằng Nghị quyết của Đại hội.

**Điều 12. Thi hành Quy chế**

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030 này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi ĐHĐCĐ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) biểu quyết thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Vietbank và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Vietbank biểu quyết thông qua..

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

*Nơi nhận:*

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: Thư ký HĐQT, VP HĐQT.

**DƯƠNG NHẤT NGUYỄN**



TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 8 năm 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026****BÁO CÁO****KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025****VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán độc lập bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐQT ngày 15/01/2026 của Hội đồng Quản trị về việc thông qua đề xuất của Tổng Giám đốc về định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Vietbank;

Hội đồng quản trị trân trọng kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

**I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025****1. Bối cảnh kinh tế**

❖ **Tình hình kinh tế thế giới:** Năm 2025, toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro bất định, chịu ảnh hưởng bởi lạm phát:

- Cuộc chiến thuế quan nổ ra gây ra những xáo trộn trong dòng chảy thương mại và dòng vốn đầu tư trên toàn cầu;
- Căng thẳng địa chính trị leo thang trong quan hệ giữa hai cường quốc số một thế giới Mỹ và Trung Quốc;
- Xung đột vũ trang diễn biến phức tạp ở Nga – Ukraine, Trung Đông;
- Rủi ro xung đột tiềm tàng ở Nam Mỹ và châu Á – Thái Bình Dương;
- Thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội tại nhiều quốc gia;
- Tất cả những yếu tố trên đã tạo nên sự dịch chuyển chậm lại của bánh xe kinh tế thế giới. Mặc dù vậy, sự bùng nổ của công nghệ lại đang tạo ra những động lực mới góp phần tái định hình trật tự kinh tế toàn cầu;
- Tuy tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại (khoảng 2,8%-3,2% năm 2025) nhưng vẫn thể hiện sự chống chịu tốt trước các áp lực vĩ mô gia tăng, tăng trưởng tại các nền kinh tế lớn giảm tốc.

❖ **Tình hình kinh tế trong nước:** Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp



chặt chẽ của các bộ ngành và địa phương; sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2025 Kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ và toàn diện với mức tăng trưởng GDP ấn tượng khoảng 8,02%, vươn lên top 32 nền kinh tế lớn nhất thế giới:

- GDP năm 2025 tăng 8,02%, thuộc nhóm cao hàng đầu thế giới và là một trong những năm có tốc độ tăng cao nhất giai đoạn 2011-2025;
- Tổng kim ngạch xuất – nhập khẩu: 930,07 tỷ USD (tăng 18,2%), Xuất khẩu đạt 475,06 tỷ USD (tăng 17%), Nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD (tăng 19,4%) và Xuất siêu 20,05 tỷ USD;
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm 2025 tăng 3,31%, lạm phát cơ bản tăng 3,21% đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra;
- Chỉ số giá USD bình quân năm 2025 tăng khoảng 3,92%-3,94% so năm trước;
- Tổng phương tiện thanh toán cuối năm 2025 tăng trưởng mạnh mẽ 14,98%, huy động vốn của các TCTD tăng khoảng 14% so với năm trước;
- Tăng trưởng tín dụng cuối năm 2025 đạt 19,01% % với quy mô 18,58 triệu tỷ đồng;
- Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn với chi phí thấp, qua đó có điều kiện để hỗ trợ nền kinh tế. Đồng thời thường xuyên chỉ đạo tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các giải pháp khác để phấn đấu hạ lãi suất cho vay; sẵn sàng chia sẻ một phần lợi nhuận nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế. Kết quả là mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục có xu hướng giảm, doanh nghiệp và người dân được tiếp cận vốn vay với lãi suất thấp hơn trước đây.

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô nêu trên Vietbank đạt một số chỉ tiêu kế hoạch được giao. Ban điều hành Vietbank trân trọng báo cáo ĐHCĐ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, như sau:

## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

### a. Các chỉ tiêu về quy mô

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2025	So với Năm 2024		So với Kế hoạch năm 2025	
		Thực hiện Năm 2024	Tăng/giảm	Kế hoạch năm 2025	% KH 2025
Tổng tài sản	196.771	162.855	33.916	180.000	109%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440	93.637	14.803	112.000	96,8%
Tổng huy động vốn	125.095	112.520	12.575	132.000	94,8%
Lợi nhuận trước thuế	1.532	1.131	400	1.750	87,5%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31/NHNN)	1,76%	1,86%	-0,1%	≤2,5%	Tuân thủ

Nguồn báo cáo: BCTC hợp nhất sau kiểm toán, kế hoạch năm 2025

#### ❖ Tổng tài sản:

Tổng tài sản: Tổng tài sản của Vietbank đạt 196.771 tỷ đồng, tăng trưởng 20,8% so với đầu năm và hoàn thành 109% kế hoạch. Trong đó, tổng dư nợ cấp tín dụng chiếm 55,1% tổng tài sản. Cấu trúc danh mục tài sản tiếp tục được cơ cấu theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản có sinh lời và luôn duy trì ở mức 96%.

#### ❖ Tổng vốn huy động:

Tổng huy động vốn: Tổng vốn huy động (bao gồm tiền gửi của khách hàng và phát hành GTCG) đạt 125.095 tỷ đồng, tăng 11,2% và hoàn thành 94,8% kế hoạch. Cơ cấu nguồn vốn luôn đa dạng, đảm bảo tính ổn định, an toàn thanh khoản, chi phí vốn ở mức hợp lý.

#### ❖ Tổng dư nợ cấp tín dụng:

Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 108.440 tỷ đồng, tăng 15,8% và hoàn thành 96,8% kế hoạch. Mức tăng trưởng tín dụng được kiểm soát trong hạn mức cho phép của NHNNVN.

Vietbank thực hiện mở rộng tín dụng có hiệu quả, cân đối danh mục cho vay hợp lý, chú trọng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ít chịu tác động từ suy thoái kinh tế và đẩy mạnh cho vay doanh nghiệp, trong bối cảnh nhu cầu tín dụng tiêu dùng suy giảm do thu nhập người dân chịu nhiều ảnh hưởng và ưu tiên (nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ...).

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, công tác cảnh báo rủi ro, thẩm định được nâng cao, quản lý và giám sát chặt chẽ nợ vay, kiểm soát chất lượng tài sản được ưu tiên trong hoạt động của Ngân hàng, vì vậy chất lượng tín dụng của Vietbank trong năm 2025 được cải thiện đáng kể, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu luôn duy trì dưới mức 2,5% (Tỷ lệ nợ xấu tại ngày 31/12/2025 của Vietbank theo thông tư 31 của NHNN là 1,76%).

#### ❖ Vốn điều lệ:

Song song với kết quả kinh doanh là câu chuyện tăng vốn điều lệ. Trong năm 2025, Vietbank đã hai lần thực hiện tăng vốn điều lệ, đánh dấu cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển khi vốn điều lệ chính thức vượt ngưỡng 10.000 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2025, Vốn điều lệ của Vietbank được nâng lên 10.769 tỷ đồng, tăng 50,8% so với cuối năm 2024 và hoàn thành 108% kế hoạch tăng vốn năm 2025 đề ra. Việc tăng vốn không chỉ nhằm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược dài hạn của Vietbank trong việc nâng cao năng lực quản trị, củng cố nền tảng tài chính vững chắc, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Với quy mô vốn mới, Vietbank chính thức gia nhập nhóm các ngân hàng tại Việt Nam có vốn điều lệ trên 10.000 tỷ đồng.

#### b. Các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	TH 2025	So với 2024			So với kế hoạch 2025	
		TH 2024	Tăng /giảm	%Tăng /giảm	KH 2025	% HT
<b>1. Tổng thu nhập hoạt động</b>	<b>3.622,6</b>	<b>3.501,4</b>	<b>121,2</b>	<b>3,5%</b>	<b>4.500</b>	<b>80,5%</b>
+ Thu nhập lãi thuần	3.326,6	2.811,6	515,0	18,3%	3.794	87,7%
+ Lãi/lỗ thuần từ hoạt động DV	160,4	136,7	23,7	17,3%	196	81,9%
+ Lãi/lỗ thuần từ hoạt động KDNH	89,7	80,2	9,5	11,9%	140	64,1%
+ Lãi/lỗ thuần từ MBCKĐT	51,0	19,0	32,0	168%	120	42,5%

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

Chỉ tiêu	TH 2025	So với 2024			So với kế hoạch 2025	
		TH 2024	Tăng /giảm	%Tăng /giảm	KH 2025	% HT
+ Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	(5,2)	453,8	(459,1)	-101%	250	-2,1%
<b>2. Tổng chi phí hoạt động</b>	<b>1.729,0</b>	<b>1.565,2</b>	<b>163,8</b>	<b>10,5%</b>	<b>2.050</b>	<b>84,3%</b>
<b>3. CP (Hoàn nhập) DPRRTD</b>	<b>362,3</b>	<b>804,8</b>	<b>(442,6)</b>	<b>-55,0%</b>	<b>700</b>	<b>51,8%</b>
<b>4. Lợi nhuận trước thuế (=1-2-3)</b>	<b>1.532,0</b>	<b>1.131,3</b>	<b>400,7</b>	<b>35,4%</b>	<b>1.750</b>	<b>87,5%</b>

Nguồn báo cáo: BCTC hợp nhất sau kiểm toán, kế hoạch năm 2025

#### ❖ Lợi nhuận trước thuế:

Năm 2025, Vietbank lãi 1.532 tỷ đồng tăng trưởng 35,4% so với năm 2024, vượt mốc 1.500 tỷ đồng-mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây và hoàn thành 87,5% kế hoạch do HĐQT giao. Trong đó:

- Thu nhập thuần từ lãi đạt 3.327 tỷ đồng, hoàn thành 87,7% kế hoạch, chiếm 91,8% tổng thu nhập hoạt động, tăng 18,3% so năm 2024, do Vietbank đẩy mạnh kinh doanh, công tác thu hồi các khoản nợ quá hạn, các khoản nợ cơ cấu theo Thông tư số 01, Thông tư số 02 của NHNN và cải thiện nâng cao hệ số sinh lời NIM.
- Thu nhập ngoài lãi (không bao gồm thu nhập bất thường do xử lý nợ xấu) đạt 301 tỷ, tăng 27,7% so năm 2024, do các nguồn thu nhập đều tăng (trong đó, Thu nhập dịch vụ thuần tăng 17,3% và đạt 160 tỷ đồng; Lãi từ HĐKD ngoại hối tăng 11,9% và lãi 89,7 tỷ đồng; Lãi từ hoạt động MBCK đầu tư đạt 51 tỷ đồng tăng gấp gần 3 lần so với năm 2024).
- Lãi thuần từ hoạt động khác ghi nhận lỗ (5 tỷ) và ít hơn 459 tỷ đồng do năm 2024 phát sinh thu nhập tăng từ hoạt động xử lý nợ mang lại.
- Chi phí hoạt động năm 2025 là 1.729 tỷ đồng, tương ứng 84,3% so với kế hoạch. Chi phí hoạt động tăng 10,5% so với năm 2024, do trong năm 2025 Vietbank đầu tư mở rộng mạng lưới thêm 14 đơn vị kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển và mở rộng quy mô của ngân hàng.
- Chi phí dự phòng RRTD năm 2025 giảm đáng kể so với năm 2024 (giảm 55%), chi phí dự phòng phát sinh 362 tỷ đồng nhờ kiểm soát tốt chất lượng tín dụng và hạn chế phát sinh nợ xấu mới góp phần giảm áp lực trích lập dự phòng và cải thiện hiệu quả sinh lời.

#### ❖ Các chỉ số an toàn hoạt động

Trong năm 2025 Vietbank luôn đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của NHNN. Số liệu đến ngày 31/12/2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ NPL (Theo TT31/NHNN)	1,76%	<3%
2	CAR	13,42%	≥8%
3	LDR	57,81%	≤85%
4	Tỷ lệ nguồn vốn NH cho vay Trung dài hạn	18,54%	≤34%

## II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

### 1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2026

#### ❖ Triển vọng kinh tế Việt Nam:

- Kinh tế Việt Nam được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng cao ở mức trên 10% nhưng phải đối mặt với các bài toán phức tạp về điều hành vĩ mô. Ngân hàng Nhà nước chịu áp lực từ nhiều mặt: cố gắng giữ mặt bằng lãi suất ở mức thấp để đảm bảo tăng trưởng nhưng có nhiệm vụ giữ lạm phát ở mức 4,5%, bảo đảm tỷ giá không quá biến động,...
- Tăng trưởng GDP hai con số của Việt Nam năm 2026 là mục tiêu tiên quyết trong năm đầu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa 14, tuy nhiên việc đẩy chỉ tiêu tăng trưởng lên cao sẽ tác động bất lợi đến nhiều chỉ tiêu vĩ mô khác. Do đó, nhằm mục tiêu bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô có thể tại một vài thời điểm/giai đoạn trong năm 2026 khả năng cao chính sách tiền tệ sẽ được điều hành theo hướng "thận trọng/khá thận trọng", điều này có thể ảnh hưởng lớn đến hệ thống Ngân hàng nói chung và Vietbank nói riêng.
- Xu hướng lãi suất và tỷ giá:
  - Lãi suất vẫn chịu nhiều áp lực tăng do lạm phát kỳ vọng vẫn ở mức cao, tăng trưởng huy động 2025 của hệ thống Ngân hàng vẫn còn hụt 600.000 tỷ so với tăng trưởng cho vay. Hệ thống Ngân hàng đang không còn nhiều dư địa cầm cố TPCP để vay OMO.
  - Tỷ giá: Dự báo tỷ giá USD/VND sẽ tăng xấp xỉ mức lạm phát mục tiêu, khoảng 4,5%.
- Chính sách tài khóa: Với bội chi ngân sách dự kiến ở mức 4,5% - 5,0% GDP, Chính phủ sẽ tăng cường phát hành TPCP. Điều này sẽ đẩy lợi suất TPCP tham chiếu nhích dần lên vùng 4%-4,5%, tạo mặt bằng lãi suất cao hơn cho toàn thị trường.

#### ❖ Ngành Ngân hàng Việt Nam:

- Ngành Ngân hàng được dự báo tiếp tục tăng trưởng tín dụng (~16%) và lợi nhuận (15-20%), nhưng môi trường hoạt động sẽ trở nên thách thức hơn đáng kể.
- Rủi ro trọng yếu về thanh khoản: Bên cạnh rủi ro nợ xấu từ bất động sản, thanh khoản hệ thống sẽ chịu áp lực lớn. Các chính sách mới về thị trường vàng, tài sản mã hóa, cho vay ngang hàng (P2P) và sự phục hồi của kênh bất động sản sẽ hút một lượng vốn lớn, tạo ra cuộc cạnh tranh gay gắt về nguồn huy động và đẩy chi phí vốn lên cao.
- Môi trường pháp lý và quản lý:
  - Hạn mức tín dụng: Nhiều khả năng hạn mức tín dụng sẽ vẫn được duy trì trên thực tế trong suốt năm 2026 như một công cụ điều hành vĩ mô.
  - Yêu cầu tái cơ cấu: dự báo đầu năm 2026, các chính sách mới dự kiến sẽ tập trung vào việc tái cơ cấu các NHTM, với yêu cầu trọng tâm là tăng vốn chủ sở hữu và quy mô tổng tài sản.
- Xu hướng "Phân hóa lớn": Sự khác biệt giữa các nhóm ngân hàng sẽ ngày càng rõ nét. Các ngân hàng lớn, có vốn hóa tốt sẽ củng cố vị thế. Trong khi đó, các ngân hàng nhỏ hơn sẽ đối mặt áp lực kép: biên lợi nhuận (NIM) bị thu hẹp và bị tụt lại trong cuộc đua chuyển đổi số.

Chỉ tiêu Vĩ mô	Dự báo 2026	Phân tích Tác động đến Ngành Ngân hàng
Tăng trưởng GDP	~10% hoặc cao hơn, chủ yếu dựa vào động lực đầu tư công.	Tích cực: Tăng trưởng GDP cao tạo ra nhu cầu tín dụng lớn;

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

Chỉ tiêu Ví mô	Dự báo 2026	Phân tích Tác động đến Ngành Ngân hàng
		- Thách thức: Rủi ro tín dụng tập trung vào các ngành xây dựng, BĐS, thương mại và dịch vụ.
Lạm phát (CPI)	Áp lực lạm phát cao, mục tiêu kiểm soát quanh mức 4,5%.	- Nếu lạm phát tăng quá nhanh sẽ buộc NHNN cân nhắc tăng lãi suất điều hành hoặc hút bớt VND ra khỏi hệ thống.
Mặt bằng lãi suất	Lãi suất huy động và cho vay sẽ có xu hướng tăng rõ rệt.	- Lãi suất huy động tiếp tục xu hướng tăng, làm tăng chi phí vốn đầu vào của toàn ngành. - Biên lãi ròng (NIM) chịu áp lực co hẹp mạnh mẽ. - Rủi ro tín dụng gia tăng do khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm.
Tỷ giá và môi trường Quốc tế	Tỷ giá USD/VND dự báo tăng ~4,5% do đồng USD duy trì sức mạnh, Fed neo lãi suất cao.	- Tăng chi phí các nguồn vốn huy động bằng ngoại tệ. - Rủi ro cho các khách hàng doanh nghiệp có dư nợ ngoại tệ lớn, ảnh hưởng đến chất lượng tài sản của ngân hàng.
Hạn mức tín dụng	Định hướng gỡ bỏ, nhưng khả năng cao vẫn sẽ được duy trì trong năm 2026, thực tế room tín dụng có thể xem như là một công cụ điều hành mạnh mẽ của NHNN.	- Hạn chế khả năng tăng trưởng đột phá, đòi hỏi các ngân hàng phải tập trung vào tăng trưởng có chọn lọc và hiệu quả. - Gây khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh dài hạn.
Môi trường pháp lý & quản lý	Dự báo, sẽ có yêu cầu quyết liệt hơn về tái cơ cấu và tăng cường sức khỏe hệ thống Ngân hàng.	- Áp lực bắt buộc phải tăng vốn chủ sở hữu và Quy mô Tổng tài sản. - Xu hướng sáp nhập, hợp nhất (M&A) trong ngành có thể gia tăng.

## 2. Định hướng Kế hoạch kinh doanh – tài chính Vietbank năm 2026

### ❖ Định hướng chung:

- Ưu tiên kế hoạch tăng vốn tự có: Kế hoạch tăng vốn để đáp ứng CAR là điều kiện tiên quyết để được cấp room tín dụng và thực thi chiến lược.
- CASA là yếu tố sống còn: chuyển đổi số, phát triển sản phẩm dịch vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng cần tập trung vào mục tiêu tăng trưởng CASA một cách đột phá để kiểm soát chi phí vốn.
- Đột phá sản phẩm cho khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp: thiết kế sản phẩm hướng tới nhu cầu khách hàng, đặc biệt sản phẩm tín dụng phải “đúng khách hàng – đúng nhu cầu”.
- Xây dựng khẩu vị rủi ro linh hoạt: Cần một khung quản trị rủi ro cho phép ngân hàng linh hoạt nắm bắt các cơ hội ở những phân khúc mới, thay vì chỉ tập trung vào các lĩnh vực truyền thống.

- Chủ động truyền thông chiến lược: Tích cực truyền thông kế hoạch tăng trưởng và tăng vốn của Vietbank tới NNHN và các cơ quan quản lý, thể hiện rõ vai trò và cam kết của ngân hàng trong tiến trình tái cơ cấu chung của toàn ngành.

❖ **Kế hoạch kinh doanh năm 2026:**

ĐVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	
		Kế hoạch	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	196.771	230.000	16,9%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	108.440	134.000 (*)	23,6%
Tổng huy động vốn	125.095	155.000	23,9%
Lợi nhuận trước thuế	1.532	2.100	37,1%
Tỷ lệ nợ xấu	1,76%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,45%	≥ 13,5%	

Ghi chú: (\*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của Vietbank, thực tế trong năm 2026 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NNHN cấp, căn cứ theo công văn 11686/NNHN-CSTT ngày 31/12/2025 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

**III. KIẾN NGHỊ**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
Q.TỔNG GIÁM ĐỐC



**Lê Thanh Quý Ngọc**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Dương Nhất Nguyên**



TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 32/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) V/v ban hành Quy định chế độ báo cáo tài chính (BCTC) đối với các TCTD và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 184/2024/NQ-HĐQT ngày 11/12/2024 của Hội đồng quản trị, thừa ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính của Vietbank và Vietbank AMC cho năm tài chính 2025.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên BCTC năm 2025 đã được kiểm toán như sau:

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
<b>Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh</b>			
1	Tổng tài sản	196.962.024	196.771.033
2	Cho vay khách hàng (trước DPRR)	105.235.063	105.235.063
	Cho vay khách hàng (sau DPRR)	103.772.418	103.772.418
3	Tiền gửi của các TCTD khác	49.208.283	49.208.283
	Tiền gửi của khách hàng	101.645.857	101.449.573
4	Lợi nhuận trước thuế	1.524.903	1.531.509
<b>Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu</b>			
1	Vốn chủ sở hữu	12.426.319	12.431.567
1.1	Vốn cổ phần	10.768.974	10.768.974

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		BCTC riêng đã kiểm toán	BCTC hợp nhất đã kiểm toán
1.2	Quỹ dự trữ	657.816	657.816
1.3	Lợi nhuận chưa phân phối	1.000.302	1.005.550

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng./.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

### BÁO CÁO

V/v: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2025 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2021-2025 và định hướng hoạt động năm 2026, như sau:

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Hoạt động kinh doanh năm 2025:

a. Kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	
		Số dư	Tỷ lệ tăng
Tổng tài sản	162.855	180.000	11%
Tổng dư nợ cấp tín dụng	93.637	112.000 (*)	20%
Tổng huy động gồm GTCG	112.520	132.000	17%
Số lượng khách hàng	243.046	450.000	85%
Lợi nhuận trước thuế	1.131	1.750	55%
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT31 của NHNN)	1,86%	≤ 2,5%	Tuân thủ
Chỉ số ROE	11,6%	13,5%	17%

(\*) Đến 31/12/2025, chỉ tiêu tín dụng Vietbank được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp là: 108.469 tỷ đồng.

b. Kết quả thực hiện:

- Tổng tài sản: 196.771 tỷ đồng;

✓

- Dư nợ cho vay khách hàng: 108.440 tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn (gồm GTCG): 125.095 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế (LNTT): 1.532 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu (theo TT11/NHNN): 1,76%

c. Nhận xét:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, tổng tài sản Vietbank đạt 196.711 tỷ đồng, tăng 20,8% so với cuối năm 2024 (mức tăng 33.916 tỷ đồng), phản ánh khả năng mở rộng quy mô vượt kỳ vọng. Lợi nhuận trước thuế (LNTT): 1.532 tỷ đồng, tăng trưởng tích cực so với năm 2024 (tăng 35,4% tương đương 401 tỷ đồng) và hoàn thành 87,5% kế hoạch năm 2025 (1.750 tỷ đồng). Các chỉ số tài chính của ngân hàng được cải thiện đáng kể và duy trì ở mức kiểm soát tốt, đặc biệt, nợ xấu được kiểm soát tốt ở mức 1,76%. Đồng thời, các tỷ lệ an toàn hoạt động đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Vietbank cũng đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận lũy kế chưa phân phối đến hết năm 2024. Nâng vốn điều lệ lên mức 10.769 tỷ đồng, tăng 50,8% tương ứng tăng 3.630 tỷ đồng so với đầu năm 2025.
- Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh còn một số điểm cần phấn đấu để đạt hiệu quả hơn như: sự ổn định của danh mục tín dụng, sử dụng nguồn vốn trên thị trường 2, tăng thu thuần về dịch vụ, tăng nguồn vốn huy động không kỳ hạn và tăng số lượng khách hàng, tận dụng và khai thác tốt hệ thống CNTT hiện đại đã trang bị vào việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng...

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

a. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

(i) Về tổ chức, nhân sự:

- Nhân sự của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/04/2021 gồm 05 thành viên và đến nay vẫn đảm bảo đủ cơ cấu, số lượng và thành phần theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
- Năm 2025, để phù hợp với thực tế hoạt động và nhân sự của Ngân hàng, Hội đồng quản trị cũng rà soát bổ sung nhân sự cho Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Đầu tư, Hội đồng Xử lý rủi ro và các Hội đồng, ủy ban khác và nhằm chuyên môn hóa và nâng cao chất lượng nhân sự của các Hội đồng, Ủy ban phù hợp với đặc thù về chuyên môn.
- Đồng thời để phù hợp với định hướng hoạt động và tăng cường nhân sự cho Ban Điều hành hoạt động kinh doanh và vận hành, năm 2025, Hội đồng quản trị cũng đã kiện toàn bộ máy chức danh và tăng cường nhân sự cho Ban Điều hành, các Khối Kinh doanh, tính đến cuối năm 2025, Vietbank đã bổ sung đủ nhân sự điều hành, quản lý tại các Khối Hội sở và các Khu vực.
- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai Dự án Tái cấu trúc toàn diện từ Hội sở đến các TTKD với mục tiêu rà soát, thiết kế lại cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của Bộ

máy điều hành theo hướng tinh gọn, có sự phân cấp, phân quyền cũng như cơ chế phối hợp đa chiều, chuẩn hóa khung năng lực và xây dựng, triển khai các năng lực cốt lõi cho từng khối, đơn vị.

Đến hết năm 2025, Dự án triển khai đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, mục tiêu đề ra.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị chỉ đạo tái cấu trúc Văn phòng quản lý chuyển đổi với sự tư vấn của đối tác KPMG nhằm tạo sự chuyên nghiệp, xây dựng văn hóa và chuẩn mực trong công tác quản lý các dự án chiến lược của ngân hàng.

(ii) Về hoạt động kinh doanh:

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp 181 phiên họp (trực tiếp và trực tuyến), ban hành 208 Nghị quyết liên quan đến tổ chức, hoạt động của Vietbank, Hội đồng quản trị đã ban hành 236 Quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động kinh doanh.
- Thường trực HĐQT đã tham gia họp kinh doanh định kỳ hàng tháng với Ban Điều hành, Khối Tài chính và các Khu vực kinh doanh để thực hiện vai trò giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm, xem xét các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, đưa ra ý kiến định hướng kịp thời cho Ban Điều hành, đồng thời đưa ra các chỉ đạo kịp thời nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của các Vùng/Khu vực cũng như toàn hàng.

Trong năm 2025, với sự sâu sát của HĐQT/Thường trực HĐQT và các Cố vấn đã giúp cho hoạt động của Vietbank đi đúng định hướng, khắc phục dần các tồn tại và những điểm chưa hiệu quả.

- Chi tiết kết quả tăng vốn Điều lệ năm 2025 và việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Hội đồng quản trị có báo cáo riêng.

(iii) Về mạng lưới hoạt động:

Năm 2025, Vietbank vẫn thực hiện rà soát và củng cố hệ thống mạng lưới hiện hữu đảm bảo tăng trưởng và hoạt động an toàn, hiệu quả.

(iv) Cơ sở vật chất và CNTT:

- Vietbank vẫn tiếp tục duy trì và củng cố cơ sở vật chất để đảm bảo hoạt động kinh doanh thường xuyên, liên tục và an toàn. Bên cạnh đó, HĐQT và Ủy ban Chiến lược cũng chỉ đạo thực hiện rà soát lại các vấn đề của Hệ thống Core banking, thực hiện triển khai các Dự án CNTT đảm bảo trải nghiệm giao dịch trực tuyến của khách hàng (Dự án trực tuyến danh cho KHDN: Omi Chanel; Nâng cấp Hệ thống Digital Banking cho KHCHN...).
- Về cơ sở vật chất, trụ sở hoạt động: bên cạnh việc củng cố cơ sở vật chất hiện có, Hội đồng quản trị (theo thẩm quyền) đã quyết định đầu tư mở rộng trụ sở hoạt động của Chi nhánh Cần Thơ, đồng thời trình ĐHĐCĐ thông qua việc nhận chuyển nhượng Bất động sản là Tòa nhà Lim2 (62A CMT8 - Phường Xuân Hòa – TP.HCM), chi tiết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung này, Hội đồng quản trị có báo cáo riêng trình Đại hội.

b. Hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

(i) Ủy ban quản lý rủi ro (UBQLRR):

*W*

Năm 2025 UBQLRR đã tổ chức họp hoặc lấy ý kiến thành viên 08 lần trong năm 2025, tuân thủ quy định tối thiểu một lần/một quý theo Quy chế tổ chức và làm việc của UBQLRR do Hội đồng quản trị ban hành. UBQLRR đã đưa ra các ý kiến, nhận xét, kết luận về các vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của UBQLRR: (i) Giám sát thực hiện khẩu vị rủi ro; (ii) Giám sát tình hình thực hiện ICAAP; sửa đổi, bổ sung quy chế đánh giá mức độ đủ vốn; (iii) Các nội dung liên quan đến các rủi ro trọng yếu của ngân hàng: quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro tập trung, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và rủi ro hoạt động; (iv) Tham mưu cho HĐQT về việc trình ĐHCĐ đầu tư tài sản cố định.

Các kiến nghị/kết luận của UBQLRR được ghi nhận đầy đủ và lập thành báo cáo trình Hội đồng quản trị. Các kết luận/kiến nghị của UBQLRR đồng thời được chuyển tới Ban điều hành, các khối/phòng/ban tại hội sở để thực hiện triển khai thành các hành động cụ thể và được báo cáo tiến độ thực hiện đầy đủ trong các cuộc của UBQLRR.

(ii) Ủy ban Nhân sự:

Năm 2025, Ủy ban nhân sự đã họp 11 phiên. Thường trực Ủy ban nhân sự/UBNS đã thông qua 145 quyết định về nhân sự và các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, tiền lương và các chế độ khác của CB-NV, tham mưu cho HĐQT các vấn đề về nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban, kiện toàn bộ máy nhân sự các cấp điều hành, khu vực, TTKD.

Năm 2025, theo ủy quyền của HĐQT, Ủy ban Nhân sự đã chỉ đạo thực hiện dự án Phân quyền, Ủy quyền (một trong những cấu phần quan trọng của Dự án Tái cấu trúc toàn hàng) theo đó quy định rõ các nguyên tắc phân quyền, ủy quyền và kiểm soát đối với việc thực hiện các công việc, nhiệm vụ được giao theo phân quyền, giao quyền.

(iii) Hội đồng xử lý rủi ro:

Trong năm 2025, để xử lý các trường hợp về cơ cấu nợ; phân loại nợ và chính sách dự phòng rủi ro; các biện pháp thu hồi nợ và những quyết định khác nằm trong thẩm quyền được giao, Hội đồng đã họp/lấy ý kiến bằng văn bản 79 lượt.

(iv) Hội đồng Quản lý mua sắm:

Hội đồng đã họp 46 BBH xét giá và 169 lần lấy ý kiến bằng văn bản về mua sắm tài sản công nghệ thông tin, hành chính, xây dựng cơ bản và marketing, truyền thông trong năm 2025 để thông qua các quyết định liên quan.

(v) Hội đồng Khoa học:

Năm 2025, Hội đồng khoa học đã họp 10 phiên và lấy ý kiến bằng văn bản 02 kỳ. Hội đồng Khoa học nghiên cứu và đưa ra đề xuất, kiến nghị tham mưu cho HĐQT/TT HĐQT các vấn đề liên quan đến cập nhật thông tin chính sách kinh tế vĩ mô, diễn biến tình hình thị trường trong và ngoài nước tác động đến hoạt động ngân hàng.

(vi) Ủy ban Đầu tư:

Hoạt động của Ủy ban đầu tư năm 2025 tập trung vào việc các hoạt động trên thị trường 2, đánh giá và rà soát danh mục đầu tư, các hoạt động sử dụng vốn nhằm đảm bảo việc sử dụng tối ưu nguồn vốn dư thừa từ thị trường 1. Năm 2025, Ủy ban đầu tư đã họp 10 phiên và 02 lần lấy ý kiến bằng Văn bản để đưa ra các quyết định, ứng xử đầu tư kịp thời.

c. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT:

Năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có ý kiến kịp thời đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị năm 2025, các thành viên HĐQT hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ của thành viên HĐQT và các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

d. Đánh giá hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT:

- Ủy ban Quản lý rủi ro: hoàn thành nhiệm vụ;
- Ủy ban Nhân sự: hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hội đồng Xử lý rủi ro: hoàn thành nhiệm vụ;
- Hội đồng Quản lý mua sắm: hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hội đồng Khoa học: hoàn thành nhiệm vụ.
- Ủy ban Đầu tư: hoàn thành nhiệm vụ

3. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị:

- Tổng ngân sách và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025): 65.000.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm tỷ đồng*). Đồng thời, giao HĐQT/Thường trực HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên.
- Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị: *xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 phần Thuyết minh, mục 35 "Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan"*.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc:

- Trong năm 2025, ngoài cuộc họp HĐQT hàng quý để thảo luận và có ý kiến đối với kết quả điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc cũng như việc thực hiện, triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hàng tháng, trên cơ sở báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị cũng đã xem xét, có ý kiến để Ban Tổng giám đốc có các điều chỉnh giải pháp kinh doanh cụ thể và phù hợp.
- Ngoài ra, định kỳ hàng tháng, Thường trực Hội đồng quản trị họp giao ban mở rộng cùng Ban Điều hành và các Khối/Phòng/Ban, các Khu vực và các TTKD trên toàn Hệ thống để nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với hoạt động điều hành.
- Với kết quả kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc là hoàn thành nhiệm vụ.

5. Các tồn tại cần khắc phục:

Năm 2025, hoạt động của Hội đồng quản trị đã bám sát, chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành, nâng cao vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã tập trung xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày, rà soát thay đổi cách thức hoạt động của Hội đồng, Ủy ban, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo tối ưu hoạt động của các HĐ-UB.



## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2025:

### 1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản giai đoạn 2021-2025:

*ĐVT: tỷ đồng, %*

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	Tỷ lệ tăng trưởng bình quân
1	Tổng tài sản	103.377	111.307	138.258	162.855	196.771	17,5%
2	Tổng Huy động vốn (bao gồm GTCG)	74.391	81.110	101.547	112.520	125.095	13,9%
3	Tổng Dư nợ (bao gồm TPDN)	56.678	67.541	80.754	93.637	108.440	17,6%
4	Vốn Điều lệ	4.777	4.777	4.777	7.139	10.769	22,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	636	656	812	1.131	1.532	24,6%
6	Tỷ lệ nợ xấu (TT31)	2,25%	2,47%	1,79%	1,86%	1,76%	

Giai đoạn 2021-2025, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Vietbank đều có sự tăng trưởng đáng kể với tốc độ tăng trưởng bình quân từ trên 10%/năm đến trên 20%/năm, cụ thể:

- Tổng tài sản của Ngân hàng giai đoạn 2021-2025 tăng trưởng bình quân 17,5%/năm, đến cuối năm 2025, TTS đã tăng gần 2 lần so với năm 2021, tiệm cận mức 200.000 tỷ đồng;
- Tổng dư nợ cấp tín dụng bám sát chỉ tiêu tín dụng được NHNN giao tạo nền tảng cho tăng trưởng quy mô hoạt động;
- Vốn Điều lệ tăng lên mức trên 10.000 tỷ đồng, tăng 2,3 lần so với đầu năm 2021, hoàn thành mục tiêu cam kết với NHNN tại Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu 2021-2025, trong đó nguồn tăng từ lợi nhuận giữ lại và vốn chủ sở hữu là 2.499 tỷ đồng, vốn góp mới của cổ đông là 3.494 tỷ đồng, tạo nền tảng tài chính vững chắc cho Ngân hàng, đồng thời cũng thể hiện sự ủng hộ của cổ đông đối với Vietbank;
- Lợi nhuận trước thuế tăng bình quân 24,6%/năm, đây cũng là giai đoạn Vietbank đánh dấu mức lợi nhuận trước thuế vượt trên 1.000 tỷ đồng/năm;
- Nợ xấu luôn được kiểm soát dưới mức quy định, các tỷ lệ an toàn hoạt động đáp ứng quy định của NHNN khẳng định định hướng hoạt động an toàn – hiệu quả trong giai đoạn 2021-2025 là đúng đắn và được thực thi hiệu quả.

### 2. Kết quả xây dựng và thực hiện Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025:

HQQT đã chỉ đạo xây dựng và triển khai thành công Phương án cơ cấu lại hoạt động gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 (“Phương án”); đến hết năm 2025, Vietbank hoàn thành hầu hết các nội dung cam kết với NHNN tại Phương án, cụ thể:

- Nhân sự HQQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc đầy đủ cơ cấu nhân sự theo quy định;

- Các chỉ tiêu Tài chính cơ bản đến cuối năm 2025 tăng trưởng và tuân thủ các chỉ tiêu cam kết (nêu tại mục 1 Phần này); chi mô tăng trưởng, chất lượng tài sản được kiểm soát; mạng lưới được mở rộng, kinh doanh hiệu quả, an toàn, bền vững;
- Thiết lập cơ chế quản trị theo chuẩn mực quốc tế, minh bạch hóa hoạt động ngân hàng.

### 3. Các nội dung về tổ chức, nhân sự:

- Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025 gồm 05 thành viên bao gồm 01 thành viên độc lập và ổn định trong suốt nhiệm kỳ; các Hội đồng - Ủy ban của Hội đồng quản trị được thành lập, rà soát, bổ sung nhân sự đầy đủ về cơ cấu tổ chức và chuyên môn, các Hội đồng - Ủy ban hoạt động hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT;
- Nhân sự Tổng giám đốc và Ban Điều hành: Giai đoạn 2021-2025, Hội đồng quản trị theo chức năng, nhiệm vụ đã kiện toàn nhân sự Tổng giám đốc và bổ sung nhân sự Ban Điều hành đầy đủ cơ cấu, đảm bảo công tác điều hành hoạt động của ngân hàng.
- Hội đồng quản trị cũng rà soát, sắp xếp Bộ máy tổ chức điều hành của Vietbank theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chuẩn hóa luồng công việc (nội dung chi tiết theo Báo cáo kết quả năm 2025 tại mục I).

### 4. Mạng lưới hoạt động, cơ sở vật chất, CNTT:

- Mạng lưới hoạt động giai đoạn 2021 - 2025:

STT	ĐƠN VỊ MẠNG LƯỚI	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025
1	Chi nhánh	25	25	25	30	30
2	Phòng Giao dịch	93	93	93	102	102
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>118</b>	<b>118</b>	<b>118</b>	<b>132</b>	<b>132</b>

Giai đoạn 2021-2025, cùng với việc phát triển hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính từ việc tăng vốn điều lệ cũng như ổn định nhân sự quản trị, điều hành, Vietbank đã đáp ứng các điều kiện theo quy định của NHNN và được NHNN cấp phép mở mới thêm 14 đơn vị mạng lưới (05 Chi nhánh và 09 PGD) nâng tổng số đơn vị mạng lưới của Vietbank lên 132 đơn vị (gồm 30 Chi nhánh và 102 PGD) trên khắp cả nước;

Bên cạnh đó, đối với các đơn vị mạng lưới hiện hữu, thực hiện củng cố, bố trí nhân sự và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị.

Với việc hoàn tất tăng vốn điều lệ lên mức 10.769 tỷ đồng vào cuối năm 2025 cũng là sự chuẩn bị về năng lực tài chính đáp ứng các điều kiện mở thêm các đơn vị mạng lưới mới cho giai đoạn 2026-2030.

- Cơ sở vật chất và CNTT:

- ✓ Cơ sở vật chất: bên cạnh việc kiện toàn hệ thống cơ sở vật hiện hữu, HĐQT theo thẩm quyền đã quyết định đầu tư và trình ĐHCĐ chấp thuận đầu tư các tài sản làm trụ sở hoạt động của Vietbank tại TP.HCM và Cần Thơ (nội dung chi tiết theo Báo cáo kết quả năm 2025 tại mục I).

- ✓ CNTT: Giai đoạn 2021-2025, HĐQT đã chỉ đạo Ban dự án Core banking và Khối CNTT cùng các Khối nghiệp vụ thực hiện rà soát lại các vấn đề của dự án, các điều kiện về tài chính cũng như nhân sự để triển khai tiếp các cấu phần còn lại, đồng thời tận dụng và khai thác hệ thống để phát triển các ứng dụng CNTT vào phát triển Ngân hàng số.

**Nhiệm kỳ 2021-2025, với Phương châm phát triển an toàn, hiệu quả, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành cùng toàn hệ thống triển khai hoàn thành hầu hết các mục tiêu chiến lược đặt ra, củng cố bộ máy hoạt động, năng lực tài chính, hệ thống cơ sở vật chất, vận hành... Với những kết quả trên, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đã Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông giao.**

### III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

#### 1. Định hướng các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

- Tổng tài sản: 230.000 tỷ đồng.
- Tổng nguồn vốn huy động (gồm GTCG): 155.000 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ (gồm TPDN): 134.000 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 2.100 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ (TT31):  $\leq 2,5\%$ .

#### 2. Định hướng hoạt động:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
- Trình ĐHCĐ thông qua triển khai việc tăng vốn điều lệ năm 2026 nhằm nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng.
- HĐQT tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc HĐQT trên cơ sở cơ cấu nhân sự của HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030 và các quy định của pháp luật có liên quan, theo hướng tinh gọn và không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; hoạt động của các Hội đồng, Ủy ban cũng đi vào chiều sâu và thực chất hơn nhằm hỗ trợ, tham mưu tốt hơn cho hoạt động của HĐQT theo đúng định hướng.
- Kiện toàn nhân sự vị trí Tổng giám đốc và bổ sung, tăng cường nhân sự cho Ban Tổng giám đốc, các Khối, Khu vực đảm bảo công tác điều hành hoạt động ngân hàng.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành hoàn thiện mô hình tái cấu trúc hệ thống theo kế hoạch triển khai, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của Vietbank phù hợp với thực tế hoạt động để đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của bộ máy.
- Thực hiện quản trị ngân hàng theo đúng chuẩn mực, quy định của pháp luật về công ty đại chúng. Năm 2026, Vietbank sẽ tiếp tục hoàn tất thực hiện việc niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chính thức sau khi được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Sở giao dịch chứng khoán cấp phép.
- Chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các giải pháp kinh doanh để tăng trưởng theo đúng định hướng phát triển, đảm bảo đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026.

- Chỉ đạo Ban Điều hành về công nghệ thông tin và Ngân hàng số: hoạt động đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động an toàn, rà soát lại các nội dung các Dự án để đánh giá và tiếp tục triển khai, phối hợp và hỗ trợ các khối, phòng ban để số hóa hoạt động và mang lại tiện ích cho khách hàng cũng như Ngân hàng.
- Chỉ đạo Ban Điều hành về công tác nhân sự: hoạt động đảm bảo chất lượng nhân sự đầu vào và năng suất lao động của toàn hệ thống, đảm bảo chất lượng đào tạo.
- Rà soát, củng cố hệ thống cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu kinh doanh, tối ưu hóa cơ sở vật chất hiện có để tiết giảm chi phí, tổ chức khai thác các trụ sở chưa sử dụng hết nhằm tạo thêm nguồn thu cho ngân hàng.
- Phối hợp, hỗ trợ Ban Kiểm soát để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ theo hướng: kiểm toán đồng hành với hoạt động kinh doanh để nhận chế thấp nhất rủi ro.

Năm 2026 Vietbank sẽ tập trung tiếp tục tăng trưởng quy mô và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn, nhằm củng cố vị thế và nâng cao hiệu quả hoạt động. Một trong những ưu tiên hàng đầu là quản trị rủi ro theo chuẩn mức quốc tế để đảm bảo an toàn vốn và tối ưu danh mục tín dụng. Đồng thời, ngân hàng sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn để cải thiện trải nghiệm khách hàng, tiếp tục phát triển ngân hàng số hiện đại, đảm bảo an toàn giao dịch và cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện.

HDQT tin rằng, với sự kế thừa và phát huy những thành tựu, kết quả đạt được trong suốt giai đoạn 2021-2025, đồng thời sự triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm trên cơ sở đồng lòng, đoàn kết, nhất trí trong toàn hệ thống, sự ủng hộ của quý Cổ đông, quý đối tác và các khách hàng, tập thể Vietbank sẽ tiếp tục tiếp tục bứt phá để đạt được những mục tiêu năm 2026 và cả giai đoạn 2026-2030.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
**CHỦ TỊCH**  
  
**DƯƠNG NHẤT NGUYÊN**

05-C.T.C.P  
 G  
 AI  
 THƠ

Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

### **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Vietbank được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Ban Kiểm soát Ngân hàng Việt Nam Thương Tín trân trọng kính báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông Vietbank các nội dung như sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025**

##### **1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Năm 2025, Ban Kiểm soát thực thi chức năng nhiệm vụ căn cứ vào các quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, định hướng phát triển của ngành Ngân hàng, thông qua các hoạt động cụ thể sau:

##### **1.1. Công tác giám sát của Ban Kiểm soát:**

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Vietbank trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Thực hiện chức năng giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban của Ban Điều hành, các báo cáo của Ban Điều hành và các Hội nghị sơ kết tổng kết đánh giá hoạt động nhằm cập nhật tình hình phục vụ cho công tác kiểm soát và kiểm toán nội bộ.
- Thực hiện các công tác giám sát khác theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo từng thời kỳ, các Chỉ thị, Hướng dẫn của NHNN, cơ quan quản lý liên quan đến vận hành hoạt động Ngân hàng an toàn, tuân thủ pháp luật.

##### **1.2. Công tác kiểm toán nội bộ:**

- Về công tác kiểm toán nội bộ 2025: Ban Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán, đồng thời đã có báo cáo chi tiết, cụ thể cho NHNN, trên cơ sở các định hướng, chỉ đạo và sự đồng thuận của Ban Kiểm Soát trong quá trình triển khai

*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*



*Handwritten signature or mark.*

thực hiện các đầu mục trọng điểm công việc như kế hoạch đã xây dựng. Các điểm bất cập, lỗi phát sinh trong hoạt động đã được chỉ ra trong từng báo cáo kiểm toán cùng với các kiến nghị chỉnh sửa. Công tác theo dõi khắc phục các kiến nghị sau kiểm toán được lưu ý và có sự phối hợp của các tuyến nghiệp vụ nhằm đảm bảo các vấn đề còn tồn tại được hoàn chỉnh, chất lượng công tác kiểm tra kiểm soát giám sát được tập trung, không ngừng nâng cao, đặc biệt ở khâu cảnh báo, ngăn chặn lỗi, sai phạm phát sinh.

- Công tác tuyển dụng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm toán viên được quan tâm thông qua các chương trình tuyển dụng nội bộ/bên ngoài, các buổi hội ý, sinh hoạt nghiệp vụ chuyên đề.
- Thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát, việc tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động; giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Ngân hàng như huy động vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng; giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư mua bán TSCĐ, hợp đồng giao dịch khác của TCTD thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT; giám sát thực hiện các chỉ thị/ kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng,...

### 1.3. Công tác khác:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cho cả niên độ tài chính của Ngân hàng, báo cáo kết quả thẩm định tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
- Ban Kiểm soát thường xuyên chỉ đạo rà soát để ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đề nghị để Hội đồng quản trị quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập BCTC và hệ thống KSNB đối với việc lập và trình bày BCTC của Vietbank và Công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2026.
- Tham gia Hội nghị của NHNN về công tác kiểm tra kiểm soát kiểm toán nội bộ, triển khai, giám sát tình hình thực hiện các chỉ đạo của Thống đốc NHNN trong công tác kiểm soát nội bộ.

### 2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát Vietbank hoạt động với 01 trưởng ban và 2 thành viên, chỉ đạo trực tiếp tất cả các mặt hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.
- Tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung các quy định của văn bản quy pháp luật về hệ thống kiểm soát nội bộ để tiếp tục hoàn thiện quy chế hoạt động, quy định nội bộ của BKS trong năm 2026.
- Ngoài ra, trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua việc tổ chức các phiên họp định kỳ/đột xuất theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Vietbank, tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành để cập nhật và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động Ngân hàng. Trong phạm vi công việc được phân công, các thành viên triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ theo định hướng

*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*

chung hoạt động của Ngân hàng đã được các thành viên thống nhất trong từng phiên hội ý/họp Ban Kiểm soát.

- Khuyến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ cũng như hoạt động chung toàn hàng.
- Về kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát: trong năm 2025, Trưởng Ban và các thành viên đã hoàn thành chức trách được giao, tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ/đột xuất, đã kịp thời hỗ trợ, có những chỉ đạo, định hướng sát với tình hình thực tế đối với hoạt động kiểm toán nội bộ; phối hợp kịp thời với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản trị điều hành hoạt động Ngân hàng. Qua đó, đã thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhằm triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động và các công việc liên quan theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Vietbank.

### 3. Thủ lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Tổng ngân sách và thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua (theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025): 65.000.000.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ đồng). Đồng thời, giao Hội đồng quản trị/Thường trực HĐQT quyết định mức thủ lao cụ thể đối với từng thành viên.
- Thủ lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát: xin xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 phần Thuyết minh, mục 34 "Giao dịch với các bên liên quan".

## II. VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG:

### 1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2025:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành.

- Hội đồng quản trị tổ chức các phiên họp định kỳ theo quy định; đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết liên quan đến tổ chức hoạt động của Vietbank, đánh giá tình hình hoạt động và triển khai định hướng chung cho toàn Ngân hàng. Các quyết định của HĐQT đều dựa trên ý kiến đề xuất tham mưu của bộ phận chuyên trách, ý kiến chuyên môn, sự giám sát độc lập của BKS, tuân thủ quy định về công bố thông tin, quy định về quản trị của công ty đại chúng.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Vietbank và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Kết quả năm 2025 nhìn chung đã đạt được các chỉ tiêu quan trọng về mặt quy mô hoạt động nhưng chưa mang tính đầy đủ trọn vẹn do một số chỉ tiêu về lợi nhuận, dư nợ bình quân, biên độ lãi suất thuần bình quân (NIM) đều chưa đạt, một phần là do tình hình kinh tế vĩ mô không thuận lợi; Vietbank phải cân đối giữa mục tiêu an toàn bền vững với tăng trưởng và hiệu quả. Tuy nhiên, nếu xét tổng thể quy mô hoạt động, toàn Ngân hàng đã đạt được cột mốc quan trọng, cho thấy sự nỗ lực, chung sức của

*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*

tập thể CBNV Vietbank dưới sự chỉ đạo, định hướng sát với thực tiễn hoạt động của HĐQT, sự quyết tâm trách nhiệm của Ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Vietbank tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, cụ thể đã hoàn tất việc tăng vốn đạt mức 10,769 tỷ đồng tăng 3,630 tỷ đồng so với 31/12/2024 thông qua việc phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
  - Về kế hoạch kinh doanh: Tổng tài sản của Vietbank đạt 196,771 tỷ đồng hoàn thành 109% kế hoạch năm 2025 và tăng 20.8% so với cuối năm 2024. Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 108,440 tỷ đồng đạt 81% kế hoạch tăng trưởng, nằm trong hạn mức cho phép của NHNN. Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 80.5% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế cả năm 2025 Vietbank đạt 1,532 tỷ đồng hoàn thành 87.5% kế hoạch.
  - Về an toàn hoạt động: Chất lượng tín dụng được cải thiện, nợ xấu được kiểm soát trong mức quy định của NHNN. Các chỉ số tài chính đều được cải thiện đáng kể: CAR đạt 13.42%, ROE đạt 11.45% (tương tự so với năm trước), CIR thực hiện ở mức 47.72% tăng nhẹ so với năm trước.
  - Về công tác kiểm soát và tính tuân thủ: hoạt động của Vietbank tiếp tục được củng cố hoàn thiện trên cơ sở an toàn, bền vững, tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành; hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được kiện toàn; ý thức tuân thủ chấp hành trong quá trình vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ luôn được quan tâm nhắc nhở, cảnh báo và có biện pháp chế tài cụ thể nhằm hoàn thiện và giảm thiểu rủi ro. Tất cả được thực thi trên cơ sở 4 giá trị cốt lõi của Vietbank: Chính trực, Am hiểu, Hiệu quả và Tuân thủ.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh của Vietbank và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động;
  - Trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng, các quy định, hướng dẫn, chỉ thị của NHNN về tổ chức vận hành thị trường vốn thị trường tiền tệ tín dụng, hoạt động kiểm soát nội bộ, .... trong từng thời kỳ.
  - Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn có sự hỗ trợ, kết hợp tương tác xuyên suốt với Ban Kiểm soát trong công tác giám sát hoạt động của Vietbank, ghi nhận và triển khai thực hiện các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm tăng cường công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hệ thống, tuân thủ quy định Pháp luật.
2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:
- Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của Vietbank và vì lợi ích chung của cổ đông. Hội đồng quản trị, Ban điều hành luôn tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện chức trách nhiệm vụ.
  - Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban điều hành cung cấp các thông tin,

*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*

tài liệu theo yêu cầu để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

- Thông qua hoạt động kiểm soát, Ban Kiểm soát đã đưa ra các khuyến nghị, đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm tăng cường công tác kiểm soát, giảm thiểu rủi ro. Các kiến nghị, đề xuất đã được ghi nhận và chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

3. Công tác giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Vietbank thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT:

- Đối với các hợp đồng mua sắm TSCĐ, dự án đầu tư, các giao dịch khác trong năm 2025, căn cứ kết quả giám sát theo chức năng nhiệm vụ, kết quả rà soát độc lập của KTNB, BKS xác nhận việc thực hiện các nghiệp vụ nêu trên tuân thủ theo đúng thẩm quyền phán quyết tương ứng với từng mức giá trị tài sản được quy định theo pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của Vietbank.

### III. VỀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, Ban Kiểm soát thống nhất toàn bộ số liệu đồng thời báo cáo một số chỉ tiêu trọng yếu của năm tài chính 2025 như sau:

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
<b>Về các chỉ tiêu liên quan đến kinh doanh</b>			
1	Tổng tài sản	196.962.024	196.771.033
2	Cho vay khách hàng	105.235.063	105.235.063
3	Tiền gửi khách hàng	101.645.857	101.449.573
4	Lợi nhuận trước thuế	1.524.903	1.531.509
<b>Về các chỉ tiêu liên quan đến vốn chủ sở hữu</b>			
1	Vốn chủ sở hữu	12.426.319	12.431.567
2	Vốn điều lệ	10.768.974	10.768.974
3	Các quỹ	657.816	657.816
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.000.302	1.005.550

### IV. VIỆC CÔNG KHAI THÔNG TIN THEO ĐIỀU 49 LUẬT CÁC TCTD:

1. Công khai lợi ích liên quan theo khoản 1 Điều 49:

Bao gồm các thông tin sau:

*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà người có liên quan của các Thành viên đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên.
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà các Thành viên đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà người có liên quan của các Thành viên đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).
- Thông tin về người có liên quan là tổ chức.

Chi tiết các thông tin liên quan theo Phụ lục đính kèm.

## 2. Công khai thông tin theo khoản 2 Điều 49:

Bao gồm các thông tin:

- Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
- Thông tin về người có liên quan;
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông; Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của cổ đông.

Chi tiết các thông tin đã được công khai trên Website của Ngân hàng và Báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

## V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 VÀ KẾT LUẬN CỦA BAN KIỂM SOÁT

### 1. Định hướng hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, định hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

- Đảm bảo tất cả các thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo phân công thống nhất của toàn ban, trên cơ sở phối hợp, chia sẻ thông tin hoạt động một cách kịp thời, các vấn đề phát sinh được trao đổi công khai để có sự thống nhất chung làm cơ sở thực hiện.
- Thông qua các tuyến báo cáo và cơ chế giám sát nội bộ, tăng cường và nâng cao hoạt động giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Vietbank;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Hội đồng quản trị, Ban điều hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Vietbank;

*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*

- Tiếp tục kết hợp chặt chẽ cùng với Hội đồng quản trị và Ban điều hành thông qua các chương trình trọng điểm hành động trong từng thời kỳ, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ trong hoạt động ngân hàng.
- Dựa trên 4 giá trị cốt lõi của Ngân hàng, tăng cường, phát huy hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động Kiểm toán nội bộ, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những tồn tại, bất cập đặc biệt liên quan đến yếu tố con người, nhân sự chủ chốt để ngăn chặn và giảm thiểu rủi ro hoạt động.
- Định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của Vietbank, trong đó tập trung vào các nội dung sau:
  - i. Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 và xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2027;
  - ii. Điều chỉnh, kiện toàn tổ chức nhân sự kiểm toán nội bộ và nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ mục tiêu cảnh báo rủi ro, ngăn chặn xảy ra rủi ro, thay vì chỉ nêu ra các sai phạm cụ thể với từng vấn đề cụ thể.

**2. Kết luận của Ban Kiểm soát:**

Trên cơ sở và thực hiện chức năng nhiệm vụ và kết quả thực hiện công tác giám sát, kiểm tra trong năm 2025, BKS có ý kiến như sau:

- HĐQT và BĐH đã tuân thủ các quy định của Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định của pháp luật có liên quan trong công tác quản trị điều hành ngân hàng.
- Hoạt động của Vietbank được triển khai trên cơ sở định hướng an toàn thận trọng phù hợp với bối cảnh kinh tế vĩ mô và thực tiễn hoạt động của ngành ngân hàng.
- Hệ thống KSNB luôn được củng cố kiện toàn theo quy định của NHNN.

Kính báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Trân trọng./.



**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**HỨA NGỌC NGHĨA**



*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*

Cần Thơ, ngày 30 tháng 03 năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VIETBANK

Trích yếu: V/v công khai các lợi ích liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Thời điểm: 31/12/2025

Ban Kiểm soát trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
1.	Dương Nhất Nguyên	Chủ tịch HĐQT	1.Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro, số	Không có	1. Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt	1.Công ty CP Vi Mạch Điện tử Việt Vmicro,

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
			<p>ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Công ty TNHH Công nghệ y tế số Gia An, số ĐKKD: 0317831490, địa chỉ trụ sở chính: 62A Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh.</p>	<p>ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>2.Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Hoa Lâm, số ĐKKD 0310180024, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>3.Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, số</p>	<p>ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p>		<p>Vmicro, số ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>2.Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Hoa Lâm, số ĐKKD 0310180024, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p>	<p>số ĐKKD 0304231256, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>Người đại diện theo pháp luật: Trần Thị Lâm.</p> <p>2. Công ty TNHH Công nghệ y tế số Gia An, số ĐKKD: 0317831490, địa chỉ trụ sở chính: 62A Cách Mạng Tháng Tám,</p>

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
				<p>ĐKKD 0311648065, Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p> <p>4.Công ty Công ty cổ phần công nghệ Vidiva, số ĐKKD 0314570723, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 22, Toà nhà Lim 3, 29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh</p> <p>5. Công ty TNHH Dược</p>			<p>3.Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, số ĐKKD 0311648065, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.</p>	<p>phường Xuân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quốc Định.</p> <p>3.Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Hoa Lâm, Số ĐKKD 0310180024, địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Dương Bảo</p>

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
				Phẩm Hoa Lâm, số ĐKKD 0307290757, địa chỉ trụ sở chính: 11B Hùng Vương, phường Chợ Quán, Tp.Hồ Chí Minh.				Anh.  4. Công ty TNHH Đầu tư Kỹ Thuật Gia Thịnh, Số ĐKKD 0311648065, Địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thi Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Dương Mai Anh.  5. Công ty Công ty cổ phần công nghệ

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
								Vidiva, Số ĐKKD 0314570723, địa chỉ trụ sở chính: Tầng 22, Toà nhà Lim 3, 29A Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Phan Tấn.  6. Công ty TNHH Được Phẩm Hoa Lâm, số ĐKKD 0307290757, địa chỉ

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
								trụ sở chính: 11B Hùng Vương, phường Chợ Quán, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Phạm Lê Tú Uyên.
2.	Nguyễn Hữu Trung	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên HĐQT độc lập	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
3	Quách Tố Dung	Thành viên HĐQT	1. Công ty TNHH Bất động sản Hoa Phát, số ĐKKD 0309405410, địa	Không có	Không có	1. Công ty TNHH Sỹ Phát, Số ĐKKD 0316103234, địa chỉ trụ sở chính: số	Không có	1. Công ty TNHH Bất động sản Hoa Phát, số ĐKKD 0309405410,

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
			chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.			10 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn , Tp.Hồ Chí Minh.		địa chỉ trụ sở chính: số 02 Thị Sách, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.  2.Công ty TNHH Sỹ Phát, số ĐKKD 0316103234, địa chỉ trụ sở chính: số 10 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.
4.	Lương Thị Hương Giang	Thành viên HDQT	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
5.	Lê Thị Xuân Lan	Thành viên HDQT	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
6.	Hứa Ngọc Nghĩa	Trưởng BKS	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
7.	Mạc Hữu Danh	Thành viên BKS chuyên trách	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
8.	Nguyễn Đỗ Xuân Dung	Thành viên BKS chuyên trách	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
9.	Trần Tuấn Anh	Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
10.	Phạm Danh	Phó Tổng Giám đốc	Không có	1. Công ty TNHH 1TV First Family, số ĐKKD 0312892644 , địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ô 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh.	Không có	Không có	1. Công ty TNHH 1TV First Family, số ĐKKD 0312892644 , địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ô 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Quách Phương Thanh.	1. Công ty TNHH 1TV First Family, số ĐKKD 0312892644 , địa chỉ trụ sở chính: Lầu 14 ô 8B Tòa nhà Vincom 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Tp.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Quách Phương Thanh.
11.	Lê Thanh Quý Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	Họ và Tên (Người khai)	Chức danh tại VietBank	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai và Người liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người khai đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà Người liên quan đang đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc)	Người có liên quan đến người khai là tổ chức
12.	Nguyễn Tiến Sỹ	Phó Tổng Giám đốc/ Người được ủy quyền công bố thông tin	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
13.	Phạm Linh	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Kính báo cáo và trình Đại Hội Đồng Cổ Đông.



Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

TP Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**BÁO CÁO**

V/v Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ  
và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Vietbank phiên họp thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung liên quan đến tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc triển khai thực hiện tăng vốn điều lệ và niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank (Mã CK: VBB), cụ thể như sau:

**A. ĐỐI VỚI VIỆC TRIỂN KHAI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:**

**I. Triển khai tăng vốn điều lệ lần 1 (phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu)**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank) đã hoàn tất đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành để triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Tổng giá trị cổ phiếu phát hành đạt 1.070 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 15% so với vốn điều lệ trước khi phát hành. Sau khi hoàn tất đợt phát hành, vốn điều lệ của Vietbank đã được nâng lên mức 8.210 tỷ đồng, qua đó hoàn thành 100% kế hoạch tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**II. Triển khai tăng vốn điều lệ đợt 2 (phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)**

Vietbank đã tiếp tục hoàn tất các thủ tục pháp lý theo đúng quy định của pháp luật để triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Kết quả, Ngân hàng đã phân phối thành công 255.865.414 cổ phiếu, tương ứng 94,44% tổng số cổ phiếu chào bán. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành đạt hơn 2.558 tỷ đồng.

Sau đợt phát hành này, vốn điều lệ của Vietbank được nâng lên mức 10.768 tỷ đồng.

Ngày 05/02/2026, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 179/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank). Theo đó, Ngân hàng Nhà nước chấp



thuận vốn điều lệ của Vietbank là 10.768.973.840.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi tám tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Như vậy, trong năm 2025, Vietbank đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thêm 3.629 tỷ đồng, tương đương mức tăng 51% so với đầu năm, hoàn thành 96% Kế hoạch tăng VDL theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ. Việc nâng quy mô vốn điều lệ lên trên 10.000 tỷ đồng đã đưa Vietbank vào nhóm các ngân hàng có quy mô vốn trung bình khá trên thị trường, đồng thời góp phần nâng cao năng lực tài chính, cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR), mở rộng dư địa tăng trưởng tín dụng và tăng cường khả năng đầu tư cho các định hướng phát triển chiến lược trong giai đoạn tới.

## **B. ĐỐI VỚI VIỆC TRIỂN KHAI NIÊM YẾT CỔ PHIẾU VIETBANK:**

Ngày 26/4/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (mã chứng khoán: VBB) tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào thời điểm phù hợp với điều kiện thị trường.

Ngày 11/07/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 111/2025/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai phương án niêm yết cổ phiếu Vietbank trên HSX. Trên cơ sở đó, Ngân hàng đã hoàn tất hồ sơ niêm yết và nộp tới Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào tháng 03/2026.

Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình địa chính trị quốc tế có nhiều biến động phức tạp, đặc biệt là diễn biến chiến sự tại Trung Đông, đã tác động tiêu cực đến thị trường tài chính toàn cầu và trong nước. Chỉ số VN-Index đã ghi nhận mức giảm khoảng 11,5% (ngày 20/03/2026) so với thời điểm trước khi xảy ra các biến động này.

Trên cơ sở đánh giá thận trọng, Ban lãnh đạo nhận định việc thực hiện niêm yết trong giai đoạn hiện nay tiềm ẩn nhiều rủi ro và chưa phải là thời điểm tối ưu để tối đa hóa lợi ích cho cổ đông. Do đó, Vietbank dự kiến sẽ xem xét lựa chọn thời điểm niêm yết phù hợp hơn, dự kiến trong Quý II hoặc Quý III năm 2026, tùy thuộc vào diễn biến thị trường và Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Nhằm củng cố vị thế, nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu Vietbank trên thị trường; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch cổ phiếu của cổ đông, mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn đầu tư, qua đó hỗ trợ hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh và thực hiện các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2026–2030, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Chuyển sàn giao dịch cổ phiếu VBB từ hệ thống UPCoM sang niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) vào thời điểm phù hợp, trên cơ sở đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc chuyển sàn và niêm yết, bao gồm và không giới hạn ở các nội dung liên quan đến hồ sơ thực hiện đăng ký niêm yết, hồ sơ đăng ký hủy giao dịch Upcom, giá tham chiếu chào sàn niêm yết, thời điểm chào sàn niêm yết trên cơ sở tuân thủ đúng theo quy định hiện hành; đồng thời tổ chức triển khai, chỉ đạo Ban Điều hành và các đơn vị

liên quan thực hiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết theo đúng quy định pháp luật để hoàn thiện việc chuyển sàn đăng ký niêm yết cổ phiếu VBB tại HSX.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông.

Trân trọng./.

**IM2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**DƯƠNG NHẤT NGUYÊN**

7805.C.T.C.P  
ANG  
MAI  
AN  
AM  
i TÍN  
CẦN THƠ

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 32/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Riêng lẻ và Hợp nhất năm 2025 của Vietbank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
1	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025		1.531.507.925.156
2	Lợi nhuận trước thuế của riêng ngân hàng năm 2025		1.524.902.069.888
3	Lợi nhuận sau thuế riêng của ngân hàng năm 2025		1.204.340.741.601
4	Trích lập các quỹ năm 2025, trong đó:		273.824.740.904
4a	Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	= (3) x 10%	120.434.074.160
4b	Trích Quỹ dự phòng tài chính	= (3-4a) x 10%	108.390.666.744
4c	Trích Khen thưởng, phúc lợi		45.000.000.000
	- Trích Quỹ khen thưởng		20.000.000.000
	- Trích Quỹ phúc lợi		5.000.000.000
	- Trích Quỹ hoạt động HĐQT		20.000.000.000
5	Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập các Quỹ	= (3)-(4)	930.516.000.697
6	Lợi nhuận năm trước		24.784.812.994
7	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	=(5)+(6)	955.300.813.691
8	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		129.998.078.733
9	Tổng lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	=(7)+(8)	1.085.298.892.424

STT	KHOẢN MỤC	THUYẾT MINH	THÀNH TIỀN
10	Phương án tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trong năm 2026		1.076.897.380.000
10a	Lợi nhuận chưa phân phối		951.897.380.000
10b	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		125.000.000.000
11	Tổng lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ còn lại sau khi thực hiện phương án tăng vốn	= (9) - (10)	8.401.512.424
	Tỷ lệ tăng vốn trên tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành		10%

## II. Kiến nghị

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận nêu trên.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị: (i) tổ chức thực hiện phân phối lợi nhuận và quyết định sử dụng lợi nhuận lũy kế giữ lại và các nguồn vốn chủ sở hữu khác trên cơ sở hài hòa quyền lợi của Vietbank, quyền lợi của cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật; (ii) triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến năm 2025 để thực hiện các thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông. *Choi*

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Đ*  
**CHỦ TỊCH**  
  
**ĐƯƠNG NHẤT NGUYỄN**

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Phương án tăng Vốn điều lệ Vietbank năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 32/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính v/v hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến Phương án tăng Vốn điều lệ Vietbank năm 2026, cụ thể như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:**

Việc tăng vốn điều lệ năm 2026 của Vietbank là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng, nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng để thực hiện các mục tiêu chiến lược của Vietbank, cụ thể:

- Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước cũng như nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Nâng cao năng lực hoạt động bằng việc đầu tư, phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo định hướng ngân hàng số hiện đại và hệ thống thẻ ngân hàng, nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh, công tác quản trị Ngân hàng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới;
- Nâng cao khả năng mở rộng, phát triển mạng lưới hoạt động của Ngân hàng;
- Bổ sung nguồn vốn trong hoạt động kinh doanh khác sinh lời cho Ngân hàng.



## II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

### 1. Mức tăng vốn điều lệ

-Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: **10.768.973.840.000 đồng** (Bảng chữ: Mười nghìn bảy trăm sáu mươi tám tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn) tương ứng với 1.076.897.384 cổ phần, trong đó:

✓ Cổ phần phổ thông: 1.076.897.384 cổ phần;

✓ Cổ phiếu quỹ: 0.

-Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **4.778.732.130.000 đồng** (Bảng chữ: Bốn nghìn bảy trăm bảy mươi tám tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn), trong đó:

+ **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 1 là 1.076.897.380.000 đồng** (Bảng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **107.689.738** cổ phần (tương ứng với **tỷ lệ tăng 10%** tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (Bảng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

+ **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 2 là 2.961.467.800.000 đồng** (Bảng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với **tỷ lệ tăng 25%** so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1). Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm lần 2: **14.807.339.020.000 đồng** (Bảng chữ: Mười bốn nghìn tám trăm lẻ bảy tỷ ba trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

+ **Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm lần 3 là 740.366.950.000 đồng** (Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2026 (Chương trình ESOP 2026). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695** cổ phần (tương ứng với tỷ lệ tăng 5% so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 2).

+ **Vốn điều lệ mới dự kiến sau khi hoàn thành việc tăng vốn: 15.547.705.970.000 đồng** (Bảng chữ: Mười lăm nghìn năm trăm bốn mươi bảy tỷ bảy trăm lẻ năm triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

### 2. Phương án tăng vốn điều lệ

#### 2.1 Phương án tăng vốn điều lệ lần 1 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

+ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **1.076.897.380.000 đồng** (Bảng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn) thông qua việc phát hành **107.689.738** (Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám) cổ phần phổ thông từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận để lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025) (tương ứng với **tỷ lệ tăng 10%** tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành).

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Vietbank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **107.689.738 CP** (*Bảng chữ: Một trăm lẻ bảy triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi tám*), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Tổng mệnh giá phát hành: **1.076.897.380.000** đồng (*Bảng chữ: Một nghìn không trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng chẵn*);
- Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ: từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận giữ lại và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến hết năm 2025), phù hợp với quy định, trong đó:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số dư theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại 31/12/2025	Số dư theo Báo cáo tài chính riêng lẻ đã kiểm toán tại 31/12/2025	Số tiền sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	129.998.078.733	129.998.078.733	125.000.000.000
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	960.548.932.691	955.300.813.691	951.897.380.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.090.547.011.424</b>	<b>1.085.298.892.424</b>	<b>1.076.897.380.000</b>

- Vốn điều lệ mới sau khi tăng vốn lần 1: **11.845.871.220.000 đồng** (*Bảng chữ: Mười một nghìn tám trăm bốn mươi lăm tỷ tám trăm bảy mươi một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn*).
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 1 – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,0201% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 1 là 0,0201%.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
  - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
  - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

## 2.2 Phương án tăng vốn điều lệ lần 2 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới):

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **2.961.467.800.000 đồng** (*Bảng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông góp vốn mới). Số lượng cổ phần dự kiến phát

hành thêm là **296.146.780** cổ phần (tương ứng với **tỷ lệ tăng 25%** so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 1 tại mục 2.1).

- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **296.146.780 CP** (*Bảng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi*) cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: **2.961.467.800.000 đồng** (*Bảng chữ: Hai nghìn chín trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*).
- Số đợt phát hành: 01 đợt.
- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 05% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn lần 2 – đính kèm.
- Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,0201% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 2 là 0,0201% (giả định các NĐT nước ngoài đều tham gia tăng vốn đợt 2).
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến từ Quý 3 đến Quý 4 năm 2026. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Phương án xử lý cổ phần, cổ phiếu lẻ:
  - ✓ Số lượng cổ phần, cổ phiếu phát hành được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu;
  - ✓ Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) giao cho HĐQT quyết định.

### **2.3 Phương án tăng vốn điều lệ lần 3 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2026 (Chương trình ESOP 2026):**

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **740.366.950.000 đồng** (*Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) thông qua hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2026 (Chương trình ESOP 2026). Số lượng cổ phần dự kiến phát hành thêm là **74.036.695** cổ phần (tương ứng với **tỷ lệ tăng 5%** so với Vốn điều lệ đã được tăng lần 2 tại mục 2.2).
- Đối tượng phát hành: Cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Ngân hàng, Công ty con tại thời điểm lập danh sách, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình ESOP 2026 và được HĐQT phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2026 (sau đây gọi chung là "**Người Lao Động**").
- Tiêu chuẩn phát hành: Các tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động bao gồm:
  - + Vị trí, chức danh nắm giữ của Người Lao Động, gồm:

- Thành viên HĐQT (không bao gồm Chủ tịch HĐQT và các thành viên độc lập HĐQT), Ban Cố vấn, Ban Tổng Giám đốc;
  - Giám đốc Khối/Phòng/Ban, Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Trợ lý Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng bộ phận hoặc các chức danh tương đương;
  - Chuyên gia, chuyên viên, nhân viên.
- + Hiệu quả công việc trong năm 2025 và/hoặc 2024;
  - + Mức độ trọng yếu của Đơn vị mà Người Lao Động công tác;
  - + Thâm niên công tác của từng Người Lao Động;
  - + Mức độ đóng góp, mức độ cam kết gắn bó và tiềm năng phát triển của Người Lao Động;
  - + Thành tích/dóng góp nổi bật, đặc biệt.
- HĐQT căn cứ theo các tiêu chuẩn nêu trên để quyết định chi tiết tiêu chí đánh giá, nguyên tắc xác định số cổ phần được phân phối cho từng Người Lao Động và danh sách Người Lao Động tham gia Chương trình ESOP 2026.
  - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: **74.036.695 CP** (*Bảng chữ: Bảy mươi bốn triệu không trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi lăm*) cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần;
  - Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
  - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP.
  - Tổng giá trị cổ phiếu phát hành: **740.366.950.000 đồng** (*Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).
  - Số đợt phát hành: 01 đợt.
  - Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:
    - + Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49% theo quy định của pháp luật;
    - + Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại là 0,0201% và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ lần 3 là 0,0188%;
  - Chuyển nhượng quyền mua: Không được chuyển nhượng quyền mua.
  - Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn người lao động.
  - Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết do người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền:
    - + Số cổ phiếu còn dư do Người Lao Động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho Người Lao Động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
    - + Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

- + Khi xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được nêu tại mục này, Ngân hàng cam kết tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hoặc trường hợp có văn bản pháp luật mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì Công ty tuân thủ các quy định được điều chỉnh tương ứng tại các văn bản pháp luật mới này.
- Thời gian dự kiến phát hành và thời gian dự kiến hoàn thành: Dự kiến Quý 4 năm 2026 đến Quý 1 năm 2027. Thời điểm cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

### 3. Kế hoạch sử dụng vốn thu được

Toàn bộ vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **4.778.732.130.000 đồng** được dự kiến sử dụng cho việc đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, bổ sung nguồn vốn kinh doanh, phát triển mở rộng mạng lưới hoạt động của Ngân hàng, bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, sinh lợi cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

### III. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI:

Đối với kế hoạch tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, Vietbank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	
			Chỉ tiêu	% tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	10.769	10.769	0%
2	Dư nợ tín dụng (a + b)	108.440	134.000 (*)	24%
a	Dư nợ cho vay khách hàng	105.235		
b	Số dư mua, đầu tư TP doanh nghiệp	3.205		
3	Huy động từ khách hàng (bao gồm GTCG)	125.095	155.000	24%
4	Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	51.515	52.955	3%
5	Tiền gửi của và vay các TCTD khác	51.633	52.740	2%
6	Tổng Tài sản	196.771	230.000	17%
7	Lợi nhuận trước thuế	1.532	2.100	37%
8	Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,76%	≤ 2,5%	Tuân thủ
9	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo TT41	13,42%	≥ 11%	Tuân thủ
10	Các tỷ lệ đảm bảo an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN	Đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	11,45%	≥ 13,5%	
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản Có bình quân (ROA)	0,67%	0,80%	0.13%

Ghi chú: (\*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng của Vietbank, thực tế trong năm 2026 sẽ điều chỉnh phù hợp với hạn mức tín dụng được NNHN cấp, căn cứ theo công văn 11686/NHNN-CSTT ngày 31/12/2025 hoặc văn bản thay thế (nếu có).

#### IV. KIẾN NGHỊ:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Chấp thuận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở kết quả triển khai thành công của các Phương án.
2. Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn:
  - 2.1 Các vấn đề, thủ tục pháp lý cần thiết, kể cả việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Phương án khi trình để được Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xem xét và chấp thuận, dựa trên các nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của Vietbank; tuân thủ đúng quy định của pháp luật; và đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
  - 2.2 Thời điểm phát hành kể cả thời điểm dừng đợt phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền;
  - 2.3 Xử lý số cổ phiếu lẻ;
  - 2.4 Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Vietbank;
  - 2.5 Thực hiện các thủ tục pháp lý về sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động, Điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác có liên quan đến cập nhật mức vốn điều lệ mới của Vietbank.
  - 2.6 Giao/ủy quyền cho HĐQT và đồng ý cho HĐQT được giao/ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định, thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 bao gồm:
    - Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESOP 2026;
    - Quyết định chi tiết và Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 (bao gồm nhưng không giới hạn phương án mua lại cổ phiếu phát hành của người lao động; phương án xử lý trong trường hợp cán bộ nhân viên không còn thuộc đối tượng và/hoặc không đủ tiêu chuẩn nắm giữ cổ phiếu mua theo Chương trình ESOP 2026) và sửa đổi, bổ sung Quy chế (nếu có);
    - Quyết định tiêu chí đánh giá chi tiết, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng;
    - Xử lý số lượng cổ phần phát hành chưa phân phối hết (nếu có);
    - Quyết định toàn bộ các vấn đề có liên quan đến Chương trình ESOP 2026 và điều chỉnh những thay đổi của Chương trình ESOP 2026 (nếu có) đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc/thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện thành công Chương trình ESOP 2026;
    - Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án phát hành theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và/hoặc cho mục đích tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
3. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các nội dung trong phạm vi nhiệm vụ được ủy quyền; Thực hiện và/hoặc chỉ đạo, phân công các đơn vị thuộc Vietbank thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật; Hoàn chỉnh, hoàn thiện và ký các văn bản, giấy tờ, tài liệu có liên quan; Làm việc với các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các Bên liên quan; Thực hiện mọi công việc và thủ tục cần thiết khác để triển khai nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật.



Kính báo cáo và trình Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI  
CỔ PHẦN  
VIỆT NAM  
THƯƠNG TÍN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
DUONG NHẤT NGUYỄN

Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu phát hành ra công chúng

**Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2025 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam về việc Ban hành Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tế của Vietbank,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua chủ trương phát hành Trái phiếu ra công chúng và niêm yết toàn bộ trái phiếu Vietbank phát hành ra công chúng giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027, cụ thể:

**I. Lý do và cơ sở trình:**

- Số dư phát hành Trái phiếu Công chúng (TPCC) của Vietbank tính tới thời điểm 31/12/2025: 2.378.000.000.000 VND (Hai nghìn ba trăm bảy mươi tám tỷ đồng);
- Kế hoạch mua lại TPCC trong năm 2026: 2.378.000.000.000 VND (Hai nghìn ba trăm bảy mươi tám tỷ đồng);
- Nhằm để đảm bảo các hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Vietbank, Vietbank dự kiến phát hành thêm TPCC trong năm 2026: 1.000.000.000.000 – 2.000.000.000.000 (một nghìn tỷ đồng – hai nghìn tỷ đồng).

**II. Đề xuất:**

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thuận duyệt:

1. Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu ra Công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027;
2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất phê duyệt việc Niêm yết toàn bộ các trái phiếu do Vietbank phát hành ra công chúng trong giai đoạn từ tháng 04/2026 đến tháng 04/2027 theo Phương án được Hội đồng quản trị phê duyệt tại mục 1 nêu trên;
3. Giao và/hoặc ủy quyền cho HĐQT tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết liên quan để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại mục 2 nêu trên và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
Q.TỔNG GIÁM ĐỐC



**Lê Thanh Quý Ngọc**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Dương Nhất Nguyên**

Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### BÁO CÁO

V/v Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng  
quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các Tổ chức tín dụng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 v/v Quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2020/TT-NHNN ngày 14/08/2020, Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022, Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 (Thông tư 22 đã được sửa đổi, bổ sung),

Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng thời điểm 31/12/2025, như sau:

#### I. Lý do, cơ sở báo cáo

Căn cứ quy định tại khoản 3a Điều 13 Thông tư 22 đã được sửa đổi, bổ sung, hằng năm Ngân hàng phải báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng.

#### II. Nội dung báo cáo

Các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng chiếm 0,94% vốn tự có, tuân thủ giới hạn Ngân hàng nhà nước (không vượt quá 5%), chi tiết như sau:

Đvt: triệu đồng

TT	Đối tượng	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng tại 31/12/2025
1	Kế toán trưởng	500
2	Doanh nghiệp có một trong những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 134 của Luật các Tổ chức tín dụng sở hữu trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó	350
3	Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng	166.186
<b>Tổng cộng</b>		<b>167.036</b>
<b>Vốn tự có tại thời điểm 31/12/2025</b>		<b>17.738.939</b>
<b>Tổng mức dư nợ cấp tín dụng/Vốn tự có</b>		<b>0,94%</b>

### III. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo về các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật các Tổ chức tín dụng thời điểm 31/12/2025 theo nội dung tại mục II nêu trên.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**DƯƠNG NHẤT NGUYÊN**

Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

### TỜ TRÌNH

V/v Thông qua mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);

Hội đồng quản trị trân trọng đề trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua mức thù lao thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

#### 1. Tổng mức thù lao và Ngân sách hoạt động năm 2025:

- Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2025 là **65.000.000.000 đồng** (Sáu mươi lăm tỷ đồng chẵn). Tổng mức thù lao của các thành viên HĐQT, Ban KS là chưa bao gồm thuế TNCN. Toàn bộ thuế TNCN liên quan theo quy định sẽ do Vietbank chi trả.
- Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).

#### 2. Tổng mức thù lao và Ngân sách hoạt động năm 2026:

Năm 2026, HĐQT và BKS sẽ bắt đầu nhiệm kỳ mới (2026-2030) với số lượng thành viên dự kiến của HĐQT là 06 thành viên (tăng 01 thành viên) và BKS là 05 thành viên (tăng 02 thành viên).

Bên cạnh đó, năm 2026, định hướng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ngoài việc tập trung các hoạt động quản trị, kiểm soát hàng ngày, sẽ định hướng các công việc theo từng mảng nghiệp vụ, chuyên đề đảm bảo nâng cao tính minh bạch và độc lập trong công tác quản trị, kiểm soát.

Do đó, năm 2026, dự kiến thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT và Ban KS đề xuất như sau:

- Tổng ngân sách và thù lao hoạt động của HĐQT và BKS năm 2026 là **70.000.000.000 đồng** (Bảy mươi tỷ đồng chẵn).
- Ngân sách hoạt động bao gồm công tác phí; vé máy bay, chi phí hội nghị, hội thảo, lễ tân, khánh tiết; chi bưu phí và điện thoại, chi phí tiếp khách, chi phí quà tặng đối tác dịp lễ, Tết; công cụ, dụng cụ làm việc...).

- Giao HĐQT quyết định mức thù lao cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, thành viên Ban KS; giao Thường trực HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên HĐQT do HĐQT phân công sẽ thực hiện phê duyệt chi tiết về các khoản chi phí của HĐQT, Ban KS. Thẩm quyền quyết định/phê duyệt tại điểm này sẽ áp dụng cho năm 2026 và giữa hai phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2026 và 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**DƯƠNG NHẤT NGUYÊN**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

**TỜ TRÌNH**

V/v: lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) Quy định về kiểm toán độc lập đối với Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Ngân hàng Việt Nam Thương Tín (VIETBANK).

**A) Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm toán độc lập trong năm 2025:**

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025 và trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị đã quyết định chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC cho năm tài chính 2026.

**B) Đối với việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2027:**

- Ban Kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông chọn công ty kiểm toán độc lập Ernst & Young Việt Nam (EY) thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Vietbank và công ty Vietbank AMC.

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội như sau:

1. Thông qua kết quả công tác kiểm toán độc lập như đã nêu tại mục A của Tờ trình này.
2. Chấp thuận đề xuất của BKS trên cơ sở đã thống nhất ý kiến với HĐQT về việc chọn công ty EY thực hiện kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2027 chi tiết đã nêu tại mục B của Tờ trình này.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi do yếu tố khách quan về việc lựa chọn công ty

*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*

kiểm toán độc lập (bao gồm nội dung, phạm vi kiểm toán hiện hữu và/hoặc phát sinh thêm do Luật định), kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao cho HĐQT quyết định lựa chọn trên cơ sở đề nghị của BKS và báo cáo kết quả trong kỳ Đại hội cổ đông liền kề.

4. Các nội dung khác liên quan đến công tác kiểm toán độc lập vẫn được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



HỨA NGỌC NGHĨA

Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**BÁO CÁO**

V/v kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro và kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank);
- Căn cứ Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 v/v Quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 31);
- Căn cứ quy định của Nghị định 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 v/v Quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái (Nghị định 86),

Hội đồng quản trị trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro thời điểm 31/12/2025, cụ thể như sau:

**I. Lý do, cơ sở báo cáo**

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư 31, hằng năm, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

**II. Nội dung báo cáo**

**1. Kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng (đơn vị triệu đồng)**

STT	Nhóm nợ	Số liệu 31/12/2025
1	Nhóm 1	170.184.742
2	Nhóm 2	1.086.555
3	Nhóm 3	589.361
4	Nhóm 4	329.790
5	Nhóm 5	2.151.402
6	Tổng dư nợ theo Thông tư 31	<b>174.341.850</b>
7	Tổng nợ xấu	3.070.553
8	Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ Thông tư 31	1,76%

## 2. Kết quả trích lập dự phòng (đơn vị triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền trích lập
1	Trích lập dự phòng cụ thể	689.518
1.1	Trích lập dự phòng cụ thể theo Nghị định 86	689.518
1.2	Trích lập dự phòng cụ thể các khoản cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo quy định của Thông tư 03/2021/TT-NHNN	0
1.3	Trích lập dự phòng cụ thể các khoản cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo quy định của Thông tư 02/2023/TT-NHNN	0
1.4	Trích lập dự phòng cụ thể các khoản cơ cấu nợ giữ nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3, ngập lụt, lũ, sạt lở đất sau bão số 3 theo quy định của Thông tư 53/2024/TT-NHNN ngày 4/12/2024 và Quyết định số 1510/QĐ-TTg ngày 4/12/2024	0
2	Trích lập dự phòng chung	797.407
3	Tổng trích lập dự phòng	1.486.925

## 3. Kết quả sử dụng dự phòng rủi ro

Trong năm 2025, Vietbank đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro số tiền 19.299 triệu đồng và hạch toán ngoại bảng để theo dõi thu hồi. Đối với các khoản đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro từ trước năm 2025, Vietbank vẫn tiếp tục hạch toán ngoại bảng và vẫn đang theo dõi để thu hồi nợ.

Bằng các biện pháp xử lý, trong năm 2025 Vietbank đã thu hồi được 4.838 triệu đồng nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

Đến thời điểm 31/12/2025, số liệu nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro là 383.662 triệu đồng, tăng ròng 14.462 triệu đồng so với đầu năm.

### III. Kiến nghị

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro và kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro thời điểm 31/12/2025 theo nội dung tại mục II nêu trên.

Kính báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

### TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chỉnh sửa Bộ quy định về tổ chức, quản trị và kiểm soát tại Vietbank, cụ thể như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA ĐỔI:

1. Ngày 26/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ trong đó thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và một số văn bản hướng dẫn khác), bao gồm:

- Điều lệ về tổ chức, hoạt động;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Quy định về tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy định về tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã chỉ đạo rà soát và cho Ban hành Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát vào tháng 6/2024.

2. Ngày 31/12/2025, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 83/2025/TT-NHNN về việc Quy định hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài ("Thông tư số 83/2025/TT-NHNN"). Thông tư số 83/2025/TT-NHNN chính thức có hiệu lực ngày 01/07/2026.

Nhận thấy những quy định mới của Thông tư số 83/2025/TT-NHNN mới có ảnh hưởng tác động đến Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Vietbank. Theo đó, việc sửa đổi, bổ sung các văn bản này tại Vietbank để phù hợp với các quy định mới là cần thiết.

#### II. NGUYÊN TẮC SOẠN THẢO:

1. Nguyên tắc áp dụng pháp luật và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

✓



- Điều chỉnh, bổ sung quy định liên quan đến Thông tư số 83/2025/TT-NHNN nhưng phải tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; đặc biệt là Bộ quy định mẫu (Điều lệ mẫu, các Quy chế mẫu) được ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty đại chúng.

## 2. Nguyên tắc soạn thảo:

- Các dự thảo được xây dựng trên nền tảng là các quy định hiện hành của Bộ quy định đã được rà soát, điều chỉnh vào tháng 4/2024 và trên cơ sở các sửa đổi, bổ sung các quy định Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
- Cập nhật những nội dung quy định phù hợp với thực tế hoạt động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.
- Điều lệ về tổ chức, hoạt động sẽ quy định những nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động, quản trị, kiểm soát, các nội dung chi tiết sẽ được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát.
- Nội dung của các quy định phải đảm bảo nguyên tắc nhất quán và thống nhất trong các nội dung liên quan.

## III. CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI CƠ BẢN:

### 1. Sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ:

- Sửa đổi, bổ sung khái niệm một số từ ngữ như "Hệ thống kiểm soát nội bộ", "Văn hóa kiểm soát", "Quản lý cấp cao", "Kiểm toán viên nội bộ" cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.

### 2. Các nội dung liên quan đến Cổ đông, Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung về thời hạn lập Danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ:

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông (*thay vì 05 ngày như hiện nay, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và thực tế thực hiện*).

- Bổ sung về Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản do cổ đông gửi về Ngân hàng: Trường hợp cổ đông đồng thời gửi Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư và bằng fax/thư điện tử, nếu có sự khác biệt giữa các kết quả biểu quyết trên các phiếu này, kết quả tại Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư (bản giấy) sẽ được ưu tiên công nhận.
- Bổ sung làm rõ trình tự về Thông báo cho cổ đông trong việc thực hiện quyền đề cử, ứng cử nhân sự HĐQT-BKS (*nhằm phân biệt với thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ*).

### 3. Các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

#### a. Bổ sung Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.
- Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.
- Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.

#### b. Điều chỉnh nội dung liên quan đến các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị cho phù hợp với Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, cụ thể:

- Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, riêng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

#### c. Sửa đổi, bổ sung Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:

- Việc kiểm soát nội bộ của ngân hàng được thực hiện thông qua hoạt động tự kiểm soát của các cá nhân, bộ phận tại các quy trình nghiệp vụ và hoạt động của các cá nhân, bộ phận có chức năng theo dõi, kiểm tra đối với các cá nhân, bộ phận khác trong việc tuân thủ các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ và quy định của pháp luật.
- Giám sát, đánh giá bộ phận kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát được thuê tổ chức bên ngoài có chuyên môn đánh giá chất lượng hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ.
- Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm phê duyệt báo cáo hằng năm về kiểm toán nội bộ theo mẫu quy định pháp luật, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ.

#### d. Sửa đổi, bổ sung Quyền và nghĩa vụ của Kiểm toán nội bộ:

- Bổ sung trách nhiệm "Rà soát, tự đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ" cho phù hợp với Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
- Bổ sung trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm toán nội bộ:
  - ✓ Bổ sung quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ "Quyền hạn khác theo quy định nội bộ của Ban Kiểm soát".



*(Handwritten signature)*

- ✓ Bổ sung nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ bao gồm: Rà soát, tự đánh giá hiệu quả của Kiểm toán nội bộ; Bảo mật tài liệu, thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng; Chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

*Chi tiết nội dung sửa đổi được trình bày tại các Phụ lục Bảng so sánh nội dung của Điều lệ, các Quy chế, Quy định liên quan – đính kèm Tờ trình này.*

#### **IV. KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:**

Nhằm tuân thủ quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng và các văn bản luật khác, kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát, bao gồm: (i) Điều lệ về tổ chức, hoạt động; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty; (iii) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung theo trình bày tại mục III Tờ trình này và (các) Phụ lục bảng so sánh nội dung sửa đổi kèm theo.
2. Giao Văn phòng HĐQT, Ban Pháp chế phối hợp cùng Ban Kiểm soát rà soát hoàn thiện Bộ quy định để trình Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành có hiệu lực từ ngày 01/07/2026 nhằm phù hợp với hiệu lực của Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**HỨA NGỌC NGHĨA**



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
**DƯƠNG NHẤT NGUYÊN**



## BẢNG TỔNG HỢP

### NHỮNG THAY ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ VIETBANK NĂM 2026

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
<b>CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ</b>				
1.	<b>Điểm n khoản 1 Điều 1. Định nghĩa</b>	n. Giấy tờ pháp lý của cá nhân: Là một trong các loại giấy tờ sau đây: Thẻ Căn cước, Thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	n. Giấy tờ pháp lý của cá nhân: Là một trong các loại giấy tờ sau đây: Thẻ Căn cước, Thẻ Căn cước công dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.	Luật Căn cước 2023.
2.	<b>Điểm p khoản 1 Điều 1. Định nghĩa</b>	p. Luật CTCTD: Là Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024.	p. Luật CTCTD: Là Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 và Luật số 96/2025/QH15 ngày 27 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng.	Luật các Tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng.
3.	<b>Khoản 1 Điều 30. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b>	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và được lập xong không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020.
4.	<b>Khoản 16 Điều 47. Quyền hạn và nhiệm vụ</b>	16. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc thành viên Hội đồng quản trị	16. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc thành viên Hội đồng quản trị không tham	Tiết (i) điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư số



STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
	<b>của Hội đồng quản trị</b>	không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc. Nội dung chi tiết được quy định tại Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.	gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc. <u>Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, Ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.</u> Nội dung chi tiết được quy định tại Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.	83/2025/TT-NHNN.
5.	<b>Khoản 5 Điều 56. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc</b>	5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.	5. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý ( <u>sau đây gọi tắt là quy trình nội bộ</u> ), trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.	Điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
6.	<b>Điểm c khoản 4 Điều 59. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát</b>	c. Giám sát kiểm toán nội bộ trong việc: <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Thực hiện kiểm toán nội bộ;</li> <li>ii. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ;</li> <li>iii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.</li> <li>iv. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định.</li> </ul>	Điều chỉnh điểm c khoản 4 Điều 59. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát như sau: <i>c. Giám sát, đánh giá bộ phận kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát được thuê tổ chức bên ngoài có chuyên môn đánh giá chất lượng hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ</i>	Điểm b khoản 1 Điều 72 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
7.	<b>Khoản 2 Điều 70. Kiểm toán nội bộ</b>	<i>Chưa có quy định</i>	Bổ sung điểm f vào khoản 2 Điều 70. Kiểm toán nội bộ như sau: <i>f. Rà soát, tự đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ.</i>	Điểm b khoản 2 Điều 72 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
8.	<b>Khoản 2 Điều 71. Kiểm toán viên nội bộ</b>	<p>2. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp:                      Kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo thực hiện đúng quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và tư vấn.                      Các quy tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Chính trực.</li> <li>b. Khách quan.</li> <li>c. Bảo mật.</li> <li>d. Trách nhiệm.</li> <li>e. Thận trọng.</li> </ul> <p>Nội dung chi tiết của các quy tắc đạo đức nghề nghiệp được quy định tại Quy định về Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín được ban hành trong từng thời kỳ.</p>	<p>2. Quy tắc đạo đức nghề nghiệp:                      Kiểm toán viên nội bộ phải đảm bảo thực hiện đúng quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và tư vấn. Các quy tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Chính trực: <u>Thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;</u></li> <li>b. Khách quan: <u>Thực hiện công việc được giao một cách khách quan, đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;</u></li> <li>c. Bảo mật: <u>Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ngân hàng thương mại;</u></li> <li>d. Trách nhiệm: <u>Thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;</u></li> <li>e. Thận trọng: <u>Thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây:</u>                      (i) <u>Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được kiểm toán nội bộ;</u></li> </ul>	Khoản 1 Điều 67 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.

026  
 AN H  
 JONG  
 O PH  
 ET N  
 JONG  
 HO C

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
			<p>(ii) Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ.</p> <p>Nội dung chi tiết của các quy tắc đạo đức nghề nghiệp được quy định tại Quy định về Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín được ban hành trong từng thời kỳ.</p>	
9.	<b>Khoản 2 Điều 72. Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ</b>	<i>Chưa có quy định</i>	<p>Bổ sung điểm e vào khoản 2 Điều 72. Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ như sau:</p> <p><i>e. Quyền hạn khác theo quy định nội bộ của Ban kiểm soát.</i></p>	Khoản 5 Điều 71 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.
10.	<b>Khoản 3 Điều 72. Trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ</b>	<p>3. Nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ:</p> <p>a. Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của Ngân hàng;</p> <p>b. Xây dựng, rà soát để trình Ban kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: (i) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định của NHNN; (ii) Quy định nội bộ của Ban kiểm soát; (iii) Kế hoạch kiểm toán nội bộ;</p> <p>c. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, <u>Hội</u></p>	<p>3. Nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ:</p> <p>a. Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của Ngân hàng;</p> <p>b. Xây dựng, rà soát để trình Ban kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: (i) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định của NHNN; (ii) Quy định nội bộ của Ban kiểm soát; (iii) Kế hoạch kiểm toán nội bộ;</p>	Khoản 2 Điều 72 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (THÁNG 2 NĂM 2026)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2026)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		<p><u>đồng thành viên</u>, Tổng giám đốc, các cá nhân, bộ phận trực thuộc Ngân hàng;</p> <p>d. <u>Thực hiện</u> các kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với kiểm toán nội bộ;</p> <p>e. Lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định của NHNN.</p>	<p>c. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cá nhân, bộ phận trực thuộc Ngân hàng;</p> <p>d. <u>Xử lý, khắc phục theo yêu cầu</u>, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với kiểm toán nội bộ;</p> <p>e. Lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định của NHNN;</p> <p>f. <u>Rà soát, tự đánh giá hiệu quả của Kiểm toán nội bộ</u>;</p> <p>g. <u>Bảo mật tài liệu, thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng</u>;</p> <p>h. <u>Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao</u>.</p>	





## BẢNG TỔNG HỢP

### NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHI TIẾT DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p><b>Điều 4. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Lập danh sách cổ đông, ủy quyền tham dự Đại hội và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>(i) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và được lập xong không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 4. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Lập danh sách cổ đông, ủy quyền tham dự Đại hội và cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>(i) Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được <u>lập không quá 10 ngày trước</u> ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 141, Điều 149 Luật Doanh nghiệp.</p>
	<p><b>Điều 5. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản</b></p> <p>6. Gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời:</p> <p>a. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Ngân hàng theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>i. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến</p>	<p><b>Điều 5. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản</b></p> <p>6. Gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời:</p> <p>a. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Ngân hàng theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>i. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến</p>	



✓

7/14

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>gửi về Ngân hàng phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>ii. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>b. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>gửi về Ngân hàng phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>ii. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>b. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Ngân hàng sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>c. Trường hợp cổ đông đồng thời gửi Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư và bằng fax/thư điện tử, nếu có sự khác biệt giữa các kết quả biểu quyết trên các phiếu này, kết quả tại Phiếu lấy ý kiến bằng hình thức gửi thư (bản giấy) sẽ được ưu tiên công nhận.</p>	
1	<p><b>Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p>	<p><b>Bổ sung 02 Điểm vào Khoản 2 Điều 7 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro theo quy định tại Thông tư của Ngân</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 1 Điều 14 và Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN</p>


STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.</p>	
	<p><b>Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>o. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Sửa đổi, bổ sung Điểm o Khoản 2 Điều 7 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>o. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các TCTD, <u>quy định của Ngân hàng Nhà nước</u>, và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>
	<p><b>Khoản 3 Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị.</b></p> <p>3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Lập Danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị.</b></p> <p>3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Lập Danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng</p>	

20020  
GÂN H  
TƯƠNG  
CỔ PH  
VIỆT N  
HƯƠNG  
PHỞ C

V

NW

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>quản trị:</p> <p>Danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản về đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này.</p> <p>b. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>i. Hội đồng quản trị thông báo về số lượng thành viên dự kiến được bầu vào Hội đồng quản trị, trong đó dự kiến số lượng thành viên độc lập (nếu có), đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để cổ đông và (hoặc) nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử người giữ các chức danh được bầu theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.</p> <p>ii. Thời hạn lấy ý kiến các cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị: Tối thiểu 10 (mười) ngày và được ghi cụ thể tại văn bản lấy ý kiến.</p> <p>iii. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến các cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế này và quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin liên quan.</p>	<p>đồng quản trị:</p> <p>Danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản về đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này.</p> <p>b. <u>Thông báo cho cổ đông thực hiện quyền</u> đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>i. Hội đồng quản trị thông báo về số lượng thành viên dự kiến được bầu vào Hội đồng quản trị, trong đó dự kiến số lượng thành viên độc lập (nếu có), đồng thời thông báo các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để cổ đông và (hoặc) nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử người giữ các chức danh được bầu theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế này.</p> <p>ii. Thời hạn lấy ý kiến các cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị: Tối thiểu 10 (mười) ngày và được ghi cụ thể tại văn bản lấy ý kiến.</p> <p>iii. <u>Trình tự, thủ tục thông báo cho cổ đông thực hiện quyền</u> đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như quy định tại Điều 5 Quy chế này.</p>	
2	<p><b>Điều 12. Các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị</p>	<p><b>Điều 12. Các Hội đồng, Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản</p>	<p>Điểm a Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
	<p>thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:</p>	<p>trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, <u>riêng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước</u>; bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:</p>	31/12/2025
	<p><b>Khoản 2 Điều 16. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát.</b></p> <p>2. Đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>Việc đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện tương tự theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 8 Quy chế này.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 16. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát.</b></p> <p>2. Đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát:</p> <p><u>Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện như quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Quy chế này.</u></p>	
3	<p><b>Điều 18. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</b></p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>e. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.</p>	<p><b>Điều 18. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</b></p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>e. Tổng giám đốc ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý, <u>trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</u></p>	<p>Điểm c Khoản 2 Điều 5 của Thông tư 83</p> 
4		<p><b>Bổ sung về yêu cầu chung về kiểm soát (dự kiến bổ sung tại Điều 2)</b></p> <p>(...) <u>Việc kiểm soát nội bộ phải phù hợp với quy định của NHNN.</u></p> <p>(...) <u>Việc kiểm soát nội bộ của ngân hàng được thực hiện thông qua hoạt động tự kiểm soát của các cá nhân, bộ phận tại các quy trình</u></p>	<p>Khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư 83/2025</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p><u>nghiep vụ và hoạt động của các cá nhân, bộ phận có chức năng theo dõi, kiểm tra đối với các cá nhân, bộ phận khác trong việc tuân thủ các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ và quy định của pháp luật.</u></p>	
5	Về giám sát quản lý cấp cao (Điều 7, Điều 8, Điều 14, Điều 20,...)	Về giám sát quản lý cấp cao (Điều 7, Điều 8, Điều 14, Điều 20,...) cho phù hợp theo Thông tư số 83	Sửa theo Tiết (i) Điểm c Khoản 1 Điều 5 và Điều 11, Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 65 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025



## BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHI TIẾT DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	<p><b>Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt</b></p> <p>6. <i>Văn hóa kiểm soát</i> là giá trị văn hóa doanh nghiệp của Ngân hàng thể hiện sự nhận thức thống nhất về tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát và quản trị rủi ro của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân, bộ phận. Văn hóa kiểm soát được hình thành thông qua chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, quy định nội bộ, chế độ khen thưởng, kỷ luật nhằm khuyến khích, đảm bảo các cá nhân, bộ phận chủ động nhận diện, kiểm soát rủi ro trong hoạt động của mình và hoạt động của Ngân hàng.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 6 Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt</p> <p>6. <b>Văn hóa kiểm soát</b> là giá trị văn hóa doanh nghiệp của ngân hàng thể hiện sự nhận thức thống nhất về tầm quan trọng của hoạt động kiểm soát và quản lý rủi ro để Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cá nhân, bộ phận của ngân hàng chủ động nhận dạng, theo dõi, kiểm soát rủi ro trong hoạt động của mình và hoạt động của ngân hàng.</p>	Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 (có hiệu lực ngày 01/7/2026) quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ( <i>Thông tư số 83</i> ).
2	<p><b>Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt</b></p> <p>7. <i>Giám sát của quản lý cấp cao</i> là việc giám sát của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban kiểm soát của Ngân hàng đối với kiểm toán nội bộ.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 7 Điều 2. Giải thích từ ngữ và các từ ngữ viết tắt</p> <p>7. <b>Quản lý cấp cao</b> bao gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).</p>	Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 83 (Giải thích: Thông tư số 83 không có định nghĩa về Giám sát của quản lý cấp cao, có định nghĩa Quản lý cấp cao. Do vậy bỏ định nghĩa Giám sát của quản lý cấp cao và thay thế bằng Quản lý cấp cao theo Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 83).
3	<p><b>Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p>	<p>Bổ sung 02 khoản vào Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng,</p>	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 14 và Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN



STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>nhiệm vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro theo quy định tại Thông tư của Ngân hàng Nhà nước ban hành, quy định nội bộ của ngân hàng.</p> <p>(...) Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia xem xét, phê duyệt các quyết định có rủi ro thuộc chức năng, nhiệm vụ của Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng giám đốc, ngân hàng phải áp dụng biện pháp kiểm soát để bảo đảm không xảy ra xung đột lợi ích và vẫn duy trì sự giám sát độc lập.</p>	<p>Tiết (i) Điểm c Khoản 1 Điều 5 và khoản 2 Điều 12 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>
4	<p><b>Sửa Khoản 14 Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>14. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Sửa Khoản 14 Điều 12 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>14. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Ngân hàng phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát (bao gồm chuẩn mực đạo đức đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) hoặc của Đại hội</p>	<p>Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
5	<p><b>Khoản 1 Điều 19 Các Hội đồng và Ủy ban</b></p> <p>1. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 19 Các Hội đồng và Ủy ban</b></p> <p>Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Ngân hàng và tình hình thực tế công tác quản trị, điều hành, Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng và Ủy ban trực thuộc để tham mưu hoặc thay mặt Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, <u>riêng cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước</u>; bao gồm và không giới hạn các Hội đồng, Ủy ban sau:</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025</p>





# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

## TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VIETBANK

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG TẠI QUY CHẾ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
1.	Điều 2. Giải thích từ ngữ và (các) từ ngữ viết tắt	<i>8. Hệ thống kiểm soát nội bộ:</i> Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Vietbank được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ. Hệ thống kiểm soát nội	<i>8. Hệ thống kiểm soát nội bộ:</i> Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Vietbank và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập:  <i>a. Tuyến bảo vệ thứ nhất:</i> là các bộ phận tạo ra rủi ro gồm bộ phận tạo ra doanh thu, thực hiện các quyết định có rủi ro, thực hiện phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ cụ thể; và bộ phận tạo ra rủi ro khác. Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, thực hiện các biện pháp kiểm soát, theo dõi, giảm	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp theo Điều 57 Luật Các TCTD 2024 và khoản 2 Điều 4 Thông tư 83/2025/TT-NHNN.



*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*

		<p>bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập:</p> <p>a. <i>Tuyến bảo vệ thứ nhất:</i> Có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện, gồm:</p> <p>i. Các bộ phận kinh doanh (bao gồm bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác, các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;</p> <p>ii. Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh;</p>	<p>thiểu rủi ro;</p> <p>b. <i>Tuyến bảo vệ thứ hai:</i> gồm tối thiểu Bộ phận tuân thủ và Bộ phận quản lý rủi ro. Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản lý rủi ro; đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro toàn ngân hàng và tuân thủ quy định của pháp luật;</p> <p>c. <i>Tuyến bảo vệ thứ ba:</i> Có chức năng kiểm toán nội bộ do Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định của pháp luật;</p> <p>d. Đối với việc quản lý rủi ro mô hình, ngân hàng có 03 tuyến bảo vệ độc lập theo quy định của pháp luật.</p>	
--	--	---	--	--

✓ Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.



		<p>iii. Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán.</p> <p>b. <i>Tuyến bảo vệ thứ hai:</i> Có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do Bộ phận tuân thủ và bộ phận quản lý rủi ro thực hiện.</p> <p>c. <i>Tuyến bảo vệ thứ ba:</i> Có chức năng kiểm toán nội bộ do Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định pháp luật.</p>		
2.	<b>Điều 2. Giải thích từ ngữ và (các) từ ngữ viết tắt</b>	<p>9. <i>Giám sát của quản lý cấp cao:</i> Là việc giám sát của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và giám sát của Ban Kiểm soát của Ngân hàng đối với</p>	Không quy định.	<p>Lược bỏ do Thông tư 83/2025/TT-NHNN bỏ khái niệm <i>Giám sát của Quản lý cấp cao</i> trong giải thích từ ngữ.</p>

698,  
 HAN  
 NG N  
 PHAN  
 T NAM  
 JNG T  
 HO CI


*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*

W

*Handwritten signature*

		kiểm toán nội bộ.		
3.	Điều 2. Giải thích từ ngữ và (các) từ ngữ viết tắt	Không quy định	9. Kiểm toán viên nội bộ: là người thực hiện kiểm toán nội bộ thuộc Ban kiểm toán nội bộ của ngân hàng.	Bổ sung định nghĩa theo khoản 30 Điều 3 tại Thông tư 83/2025/TT-NHNN.
4.	Điều 15. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát	6. Nhiệm vụ đối với kiểm toán nội bộ bao gồm: a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ. b. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán viên nội bộ; c. Giám sát kiểm toán nội bộ trong việc: i. Thực hiện kiểm toán nội bộ; ii. Rà soát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng	6. Nhiệm vụ đối với kiểm toán nội bộ bao gồm: a. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ; b. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán viên nội bộ; c. Giám sát, đánh giá Ban kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát được thuê tổ chức bên ngoài có chuyên môn đánh giá chất lượng hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ; d. Giám sát, đánh giá Ban kiểm toán nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện chức năng,	Sửa đổi, bổ sung phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư 83/2025/TT-NHNN: “ ...Ban kiểm soát của ngân hàng thương mại giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc thực hiện quy định tại Điều 71, khoản 1, 2 và 3 Điều 72 Thông tư này”

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

		<p>kiểm toán nội bộ;</p> <p>iii. Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác.</p> <p>iv. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định.</p>	<p>nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ bao gồm :</p> <p>i. Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của Ngân hàng;</p> <p>ii. Rà soát, tự đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ;</p> <p>iii. Xây dựng, rà soát để trình Ban Kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ; quy định nội bộ của Ban kiểm soát và kế hoạch kiểm toán nội bộ;</p> <p>iv. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cá nhân, bộ phận;</p> <p>v. Xử lý, khắc phục theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan có thẩm quyền khác đối với kiểm toán nội bộ;</p>	
--	--	--	---	--

*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*

			<ul style="list-style-type: none"> <li>vi. Lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật;</li> <li>vii. Bảo mật tài liệu, thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Vietbank;</li> <li>viii. Chịu trách nhiệm trước Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;</li> <li>ix. Các nội dung khác do Ban Kiểm soát quy định.</li> </ul> <p>e. Giám sát trách nhiệm của kiểm toán viên nội bộ, tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Thực hiện các quy định tại tiết (vii) và tiết (viii) điểm d khoản 6 Điều này;</li> <li>ii. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng kiểm toán nội bộ về nhiệm vụ kiểm toán được giao.</li> </ul>	
5.	<b>Điều 15. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát</b>	Không quy định	f. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm phê duyệt báo cáo hằng năm về kiểm toán nội bộ theo mẫu quy định pháp luật, báo cáo đột xuất về kiểm toán nội bộ.	Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 9 Thông tư 83/2025/TT-NHNN

*Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.*



TP. Cần Thơ, ngày 30. tháng 3. năm 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

**BÁO CÁO**

V/v: kết quả Xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông Vietbankk phiên họp thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank, như sau:

**I. Nội dung Nghị quyết 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ:**

Đại hội đồng cổ đông giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng, thông qua “Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín” (Phương án khắc phục) để báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.
- Chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách hàng hoặc yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**II. Kết quả xây dựng và triển khai:**

1. Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng và triển khai **Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank**. Phương án này đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Nghị quyết số 95/2025/NQ-HĐQT ngày 26/06/2025, đồng thời được báo cáo tới Ngân hàng Nhà nước và công bố công tin trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào cùng ngày 26/06/2025.

**2. Kết quả thực hiện các giải pháp chính:**

STT	GIẢI PHÁP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM 2025
1	Số lỗ lũy kế lớn hơn 15% giá trị của Vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	Vietbank vẫn đảm bảo các chỉ số an toàn, chỉ số tài chính tuân thủ theo đúng giới hạn của NHNN. Tuy nhiên, để đảm bảo bổ sung nguồn vốn hoạt động, nâng cao năng lực tài chính cũng như đảm bảo các chỉ số an toàn vốn được tốt

STT	GIẢI PHÁP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM 2025
		hơn, Vietbank đã thực hiện và hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên mức <b>10.769 tỷ đồng</b> (tăng thêm 3.630 tỷ đồng).
2	Nhóm Biện pháp cải thiện khả năng thanh khoản	Vietbank kiểm soát tốt tình hình thanh khoản, tình hình kinh doanh của ngân hàng theo kế hoạch kinh doanh đã đề ra từ đầu năm. Các chỉ số thanh khoản đều nằm trong ngưỡng cho phép theo khẩu vị rủi ro của ngân hàng.
3	Nhóm Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh	Vietbank tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Trong đó, Vietbank đã triển khai tổ chức lại mô hình kinh doanh theo ngành dọc nhằm nâng cao hiệu quả khai thác các nguồn lực, phân tách rõ ràng vai trò, chức năng giữa các Trung tâm kinh doanh và các đơn vị quản lý tại hội sở nhằm tiến tới nâng cao hiệu quả.
4	Biện pháp tăng cường quản trị rủi ro; nâng cao năng lực quản trị, điều hành	
4.1	Nhóm biện pháp tăng cường quản trị rủi ro	Vietbank đã triển khai các giải pháp để quản lý rủi ro chặt chẽ hơn. Trong đó, Khối Quản lý rủi ro đã tổ chức lại các Phòng nghiệp vụ nhằm hướng tới việc quản lý rủi ro được chuyên môn hóa cao hơn và từng bước tiệm cận với các chuẩn mực quản lý rủi ro hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý rủi ro của ngân hàng, đáp ứng các chuẩn mực quản lý rủi ro của NHNN.
4.2	Nhóm biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành	HĐQT Vietbank luôn chú trọng việc giám sát để kịp thời đưa ra các quyết định/chỉ thị đến Ban Điều hành nhằm giúp Vietbank hoạt động ổn định và hiệu quả. Đồng thời, Ban Điều hành cũng bám sát các hoạt động kinh doanh, các chỉ số đo lường hàng ngày/định kỳ để kịp thời có các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành, nâng cao hiệu quả kinh doanh của ngân hàng.
5	Biện pháp xử lý các tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản đảm bảo và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật.	HĐQT cũng như Ban Điều hành của Vietbank luôn chú trọng và quan tâm sát sao đối với hoạt động xử lý nợ xấu cũng như các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động của ngân hàng. Theo đó, Ban Quản trị nợ của Vietbank tổ

STT	GIẢI PHÁP	KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM 2025
		chức các cuộc họp định kỳ/đợt xuất nhằm quản trị, giám sát danh mục tín dụng của Vietbank đảm bảo tuân thủ theo mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nợ và xử lý nợ xấu.

### 3. Kiến nghị và Đề xuất:

Với các nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

3.1 Thông qua Báo cáo về kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo nội dung tại Phần I Báo cáo này.

3.2 Chấp thuận:

- Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, bổ sung, thay đổi các nội dung liên quan đến Phương án khắc phục tùy vào tình hình thực tế khách quan hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu cần thiết).
- Hội đồng quản trị sẽ báo cáo kết quả thực hiện cho HĐQT trong kỳ họp HĐQT thường niên tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

*Uang*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG NHẤT NGUYỄN

TP. Cần Thơ, ngày 30. tháng 3. năm 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

**TỜ TRÌNH**

V/v chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ Tín dụng nhân dân

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (Vietbank);

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn như lạm phát kéo dài, xung đột địa chính trị, suy giảm tăng trưởng và ảnh hưởng từ dịch bệnh, nền kinh tế Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động tiêu cực, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Trước thực trạng đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có các chính sách nhằm khuyến khích các ngân hàng thương mại tham gia tái cơ cấu Quỹ Tín dụng nhân dân giúp đảm bảo an toàn hệ thống và cũng là bước đi chiến lược để nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững khu vực nông thôn.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), Vietbank đã tham gia hỗ trợ phục hồi Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú, được kiểm soát đặc biệt tại tỉnh Cần Thơ và được NHNN đánh giá cao. Việc tham gia tái cơ cấu Quỹ Tín dụng nhân dân Thạnh Phú đã góp phần nâng cao uy tín thương hiệu của Vietbank trên thị trường tài chính và cũng thể hiện rất rõ trách nhiệm của Vietbank trong việc chung tay giữ vững sự ổn định của hệ thống ngân hàng, tài chính quốc gia.

Để tiếp tục thực hiện trách nhiệm của Vietbank, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương:

- Vietbank tiếp tục tham gia xử lý, hỗ trợ phục hồi các Quỹ Tín dụng nhân dân, đồng thời ủy quyền cho HĐQT trong việc lựa chọn và quyết định phương án tham gia trình NHNN xem xét, phê duyệt.
- HĐQT báo cáo ĐHCĐ kết quả thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

*Uauf*



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

TP. Cần Thơ, ngày 30. tháng 3. năm 2026

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

### **BÁO CÁO**

V/v kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ  
về nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng

#### Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ về nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng, như sau:

#### **I. Nội dung Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ:**

- Chấp thuận việc Vietbank nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ (gọi tắt là "trụ sở hoạt động") của Vietbank, cụ thể:
  - Bất động sản nhận chuyển nhượng:
    - Tên Bất động sản nhận chuyển nhượng: Tòa nhà Lim 2 Tower;
    - Địa chỉ: 62A CMT8, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (nay là 62A CMT8, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh).
  - Giá trị nhận chuyển nhượng, chi phí phát sinh từ việc nhận chuyển nhượng:
    - Giá trị nhận chuyển nhượng QSD đất, QSH nhà ở và TS khác gắn liền với đất: tối đa **3.000 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng chẵn*), bao gồm Giá trị nhận chuyển nhượng QSD đất, QSH nhà ở và TS khác gắn liền với đất và Thuế GTGT theo quy định.
  - Mục đích nhận chuyển nhượng: làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng, trước mắt bố trí làm trụ sở hoạt động của Vietbank Chi nhánh Hồ Chí Minh; việc bố trí trụ sở hoạt động Đơn vị và/hoặc TTKD khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thống nhất giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
  - Triển khai thực hiện các nội dung phê duyệt trên của ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
  - Đàm phán, thương lượng và triển khai việc ký kết Hợp đồng với Bên chuyển nhượng bao gồm và không giới hạn quyết định việc đặt cọc, các đợt thanh toán, thời hạn hoàn tất sang tên sở hữu BĐS.... và các điều kiện liên quan để nhận chuyển nhượng tài sản cho Ngân hàng trên cơ sở bảo đảm quyền và lợi ích của Ngân hàng.

- Trong phạm vi thẩm quyền được giao, Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của Tổng giám đốc đại diện ký kết (các) Hợp đồng liên quan đến việc nhận chuyển nhượng BĐS và hoàn tất thực hiện các thủ tục sang tên sở hữu BĐS cho Ngân hàng.

Hội đồng quản trị triển khai thực hiện và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.

## II. Kết quả triển khai Nghị quyết 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ

- Ngày 06/11/2025 Vietbank thực hiện ký Hợp đồng đặt cọc với bên chuyển nhượng. Ngày 02/12/2025 Vietbank ký Hợp đồng chuyển nhượng được công chứng. Tổng chi phí thực hiện theo đúng nội dung Nghị quyết số 02 của ĐHĐCĐ.
- Ngày 03/12/2025 thực hiện nộp hồ sơ đăng bộ sang tên cho Vietbank tại Văn phòng Đăng ký đất đai TP. HCM. Ngày 16/12/2025 Vietbank nhận kết quả cập nhật đăng bộ sang tên cho Vietbank theo Giấy chứng nhận số CT85265 và cập nhật tài sản cố định. Đến thời điểm báo cáo, Vietbank đã hoàn tất nhận bàn giao Bất động sản từ Bên chuyển nhượng.

Với kết quả trên, Hội đồng quản trị đã hoàn tất triển khai Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng báo cáo Đại hội./.



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 3 năm 2026

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

### **TỜ TRÌNH**

**V/v: Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030, như sau:

#### **I. LÝ DO, CƠ SỞ TRÌNH:**

1. Tình hình nhân sự và nhiệm kỳ hiện tại của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Hội đồng quản trị của Vietbank nhiệm kỳ 2021- 2025 gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Ban Kiểm soát của Vietbank nhiệm kỳ 2021- 2025 gồm 03 thành viên.
- Năm 2026, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021- 2025 sẽ hết nhiệm kỳ.

Do đó, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Vietbank sẽ thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030.

2. Các quy định có liên quan:

- Theo quy định tại Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 46 Điều lệ Vietbank: Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng là công ty cổ phần phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên; số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định; Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành tổ chức tín dụng; nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm; nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
- Theo quy định tại Điều 51 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 58 Điều lệ Vietbank: Ban kiểm soát của ngân hàng thương mại có tối thiểu 05 thành viên; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm; nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát; nhiệm kỳ của



thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ; Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

## II. NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Căn cứ thực tế và các quy định nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền về số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2026-2030, như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Vietbank nhiệm kỳ 2026-2030 gồm 06 thành viên, trong đó bao gồm: (i) 02 Thành viên độc lập; (ii) Không có thành viên là người điều hành; (iii) 6/6 Thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành; (iv) Số lượng thành viên và người có liên quan: không có; (v) tuân thủ quy định tại Điều 69 Luật Các TCTD, Điều lệ Vietbank.
2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát Vietbank nhiệm kỳ 2026 – 2030: 05 thành viên; tuân thủ quy định tại Điều 51 Luật Các TCTD, Điều lệ Vietbank.
3. Trường hợp số Thành viên trúng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030 của Vietbank thấp hơn số tối thiểu theo Luật định, Điều lệ Vietbank, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026-2030) sẽ triệu tập Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS để đạt số lượng tối thiểu theo quy định.
4. Trường hợp số Thành viên trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030 của Vietbank lớn hơn hoặc bằng số tối thiểu theo Luật định, Điều lệ Vietbank nhưng thấp hơn số lượng Thành viên HĐQT Vietbank nhiệm kỳ 2026-2030 đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo mục 1 Phần này, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2026-2030) chủ động quyết định việc tổ chức hay không tổ chức bầu bổ sung Thành viên HĐQT số lượng Thành viên HĐQT Vietbank nhiệm kỳ 2026-2030 đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo mục 1 Phần này.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
VIỆT NAM THƯƠNG TÍN

Số: ...../2026/NQ – ĐHĐCĐ

VIETNAM THƯƠNG TIN COMMERCIAL  
JOINT STOCK BANK

NO: ...../2026/NQ – ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom – Happiness

TPHCM, ngày ..... tháng ..... năm 2026

HCMC, day ..... month ..... year 2026

DỰ THẢO/DRAFT



## NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

#### ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020/ Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18/01/2024/ Pursuant to the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam (15th Legislature, 5th Extraordinary Session) on 18 January 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)/ Pursuant to the Charter of Vietnam Thương Tín Commercial Joint Stock Bank (Vietbank);
- Căn cứ nội dung và kết quả biểu quyết các nội dung đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày ...../...../2026/ Pursuant to the contents and voting results on matters submitted to the Annual General Meeting of Shareholders 2026 at the meeting session of the General Meeting of Shareholders on ...../...../2026;

Đại hội đồng cổ đông thường niên Vietbank năm 2026 nhất trí/ The Annual General Meeting of Shareholders of Vietbank 2026 hereby resolves:

#### QUYẾT NGHỊ/ RESOLVES:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Định hướng Kế hoạch kinh doanh năm 2026/ To approve the Report on business performance in 2025 and the orientation of the business plan for 2026.
2. Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán/ To approve the Proposal on the audited financial statements for 2025.

3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các Hội đồng, Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị/ *To approve the Report of the Board of Directors on the performance of assigned rights and duties, on corporate governance and operating results of the Board of Directors, and the results of performance evaluation of members of the Board of Directors, its committees and sub-committees.*
4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, về kết quả kinh doanh của Vietbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động các thành viên Ban kiểm soát/ *To approve the Report of the Supervisory Board on the performance of assigned rights and duties, on Vietbank's business performance, on the performance of the Board of Directors and the Chief Executive Officer; the self-assessment of the Supervisory Board's performance and the results of performance evaluation of members of the Supervisory Board.*
5. Thông qua Báo cáo Tiến độ thực hiện tăng vốn điều lệ và việc niêm yết trên thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu Vietbank theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025/ *To approve the Report on the progress of charter capital increase and the listing of Vietbank shares on the stock market in accordance with Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 26 April 2025.*
6. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025/ *To approve the Proposal on the profit distribution plan for 2025.*
7. Thông qua Tờ trình v/v Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026/ *To approve the Proposal on the plan for charter capital increase in 2026.*
8. Thông qua Tờ trình thông qua chủ trương phát hành và niêm yết trái phiếu ra công chúng năm 2026/ *To approve the Proposal on the policy for issuance and public listing of bonds in 2026.*
9. Thông qua Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 135 Luật Các TCTD/ *To approve the Report on credit extensions to related parties as prescribed in Clause 1 Article 135 of the Law on Credit Institutions.*
10. Thông qua Tờ trình về mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, và ngân sách hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát năm 2026/ *To approve the Proposal on remuneration, bonuses and other benefits for members of the Board of Directors and the Supervisory Board, and the operating budget for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026.*
11. Thông qua Tờ trình v/v chọn tổ chức kiểm toán độc lập (theo quy định tại Điều 59 của Luật Các TCTD)/ *To approve the Proposal on the selection of an independent audit firm (in accordance with Article 59 of the Law on Credit Institutions).*
12. Thông qua Báo cáo về kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN/ *To approve the Report on loan classification, off-balance sheet commitments, risk provisioning, and the use of provisions for risk handling in accordance with Clause 3 Article 13 of Circular No. 31/2024/TT-NHNN.*

13. Thông qua Tờ trình về Bộ Quy định Quản trị, Kiểm soát của Vietbank cập nhật cho phù hợp theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN, các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế hoạt động của Vietbank: Điều lệ Ngân hàng; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy định tổ chức, hoạt động HĐQT; Quy định tổ chức, hoạt động Ban KSI *To approve the Proposal on the set of governance and control regulations of Vietbank updated to comply with Circular No. 83/2025/TT-NHNN, relevant laws and the Bank's operational requirements, including: the Bank's Charter; Internal Regulation on Corporate Governance; Regulation on the organization and operation of the Board of Directors; Regulation on the organization and operation of the Supervisory Board.*
14. Thông qua Báo cáo kết quả xây dựng và triển khai Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm tại Vietbank theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2025/ *To approve the Report on the development and implementation results of the remedial plan in case of early intervention at Vietbank in accordance with Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated 26 April 2025.*
15. Thông qua Tờ trình về chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân/ *To approve the Proposal on the policy to participate in restructuring People's Credit Funds.*
16. Thông qua Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện việc nhận chuyển nhượng bất động sản làm trụ sở hoạt động của Ngân hàng theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ/ *To approve the Report to the General Meeting of Shareholders on the results of acquiring real estate as the Bank's headquarters in accordance with Resolution No. 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ.*
17. Thông qua Tờ trình về số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030/ *To approve the Proposal on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the term 2026 – 2030.*
18. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2030/ *To approve the election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the term 2026 – 2030.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Cổ đông/ Shareholders;
- NHNN/ State Bank of Vietnam;
- Lưu Thư ký HĐQT/ Filed with the Secretary of the Board of Directors.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH/CHAIRMAN**

**DUONG NHAT NGUYEN**



*(Handwritten signature)*